

Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI
VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

GIÁO SĨ:

Xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

ĐỂ CÙNG LÀM VINH DANH THIÊN CHÚA

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

Đặc San Điện Tử **Giáo Sĩ Việt Nam** Số 82, Chúa Nhật 14.12.2008

MỤC LỤC

Tuyên Ngôn về Giáo Dục Kitô Giáo

Vatican

2

HỌC THUYẾT XÃ HỘI (TIẾP THEO): CÔNG VIỆC VÀ TIỀN LƯƠNG

Br. Huynhquảng

TIẾNG GỌI TỪ NÚI RỪNG (CHIA SẺ về Truyền Giáo, bài 6)

TGM. Jos Ngô Quang Kiệt

ĐỪNG THƯƠNG HẠI

Lm. Lê văn Quảng

TÌNH YÊU NHIỆM MÀU

Bác sĩ Nguyễn Tiến

Cảnh

KHỦNG HOẢNG VỀ VAI TRÒ LÀM CHA MẸ

Tiến sĩ Trần Mỹ Duyệt

GIẢI QUYẾT CÁC XUNG KHẮC GIA ĐÌNH

Trần Hiếu

Nụ Cười

Ngô T.T. sưu tầm

(<http://www.phatgiaodaichung.com>)

TẢN MẠN VUI VỀ HÚT THUỐC LÁ.

Xuân Thái

NHỮNG PHƯƠNG THỂ CỘNG TÁC VÀO CHƯƠNG TRÌNH CỨU ĐỘ CỦA THIÊN CHÚA

Lm. TRẦN MINH HUY

UNG THƯ GAN

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức

CA ĐOÀN YAMAHA

Chuyến phiếm của Gã Siêu

Tuyên Ngôn về Giáo Dục Kitô Giáo

Lời mở đầu. Vai trò vô cùng quan trọng của việc giáo dục trong đời sống con người và ảnh hưởng của nó luôn gia tăng trên đà tiến triển của xã hội hiện nay đã được Thánh Công Đồng đặc biệt lưu ý ¹. Quả thực, hoàn cảnh của thời đại chúng ta làm cho việc giáo dục thanh thiếu niên, ngay cả việc tiếp tục huấn luyện ^{1*} giới trưởng thành, trở nên ngày một dễ dàng và khẩn cấp hơn. ^{2*} Vì ý thức đầy đủ hơn về phẩm giá và bổn phận của mình, nên con người ao ước được tham dự tích cực hơn vào đời sống xã hội, nhất là đời sống kinh tế và chính trị ².

Những tiến bộ kỳ diệu trong lãnh vực kỹ thuật và nghiên cứu khoa học, những phương tiện truyền thông xã hội tân tiến hiến cho con người hoàn cảnh thuận tiện, nhờ đó con người còn nhiều thời giờ nhàn rỗi, không vướng mắc công việc, dễ dàng tham dự vào gia sản văn hóa và tinh thần, và bổ túc lẫn nhau nhờ những liên lạc mật thiết hơn giữa các đoàn thể cũng như giữa chính các dân tộc.

Bởi đó khắp nơi đều cố gắng đẩy mạnh công cuộc giáo dục mỗi ngày một hơn. Người ta thừa nhận những quyền lợi căn bản liên hệ đến việc giáo dục của con người, ^{3*} nhất là của

trẻ em và cha mẹ. Các quyền lợi ấy được xác định trong nhiều văn kiện chính thức³. Trước con số học sinh gia tăng mau chóng,^{4*} người ta gia tăng trường ốc và cải tiến học đường, thiết lập thêm những cơ sở giáo dục khác. Các phương tiện giáo dục và giảng huấn được canh tân dựa vào những kinh nghiệm mới.^{5*} mặc dù đã có nhiều nỗ lực lớn lao để đem lại những lợi ích trên cho mọi người, nhưng vẫn còn rất nhiều trẻ em và thanh thiếu niên chưa được hưởng sự huấn luyện căn bản và biết bao người khác vẫn còn thiếu một nền giáo dục thích hợp để phát huy chân lý và bác ái.

Vì vậy, để chu toàn sứ mệnh mà Chúa là Đấng sáng lập đã trao ban, là loan truyền mẫu nhiệm ơn cứu độ cho mọi người và thiết lập mọi sự trong Chúa Kitô, Mẹ Thánh Giáo Hội có nhiệm vụ săn sóc toàn diện đời sống con người^{6*}, kể cả đời sống trần tục, trong mức độ liên hệ với lời mời gọi của Thiên Chúa⁴. Vì thế Giáo Hội thông phần vào việc mở mang và phát huy nền giáo dục.^{7*} Do đó, Thánh Công Đồng tuyên bố một số nguyên tắc căn bản về giáo dục Kitô giáo, nhất là giáo dục học đường. Một Ủy Ban đặc biệt sau Công Đồng phải giải thích cặn kẽ và các Hội Đồng Giám Mục phải thích nghi các nguyên tắc đó tùy theo hoàn cảnh khác biệt tại mỗi địa phương.

1. Quyền hưởng một nền giáo dục xứng hợp. Tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, giai cấp và tuổi tác, do phẩm giá con người, đều có một quyền bất khả nhượng là phải được hưởng một nền giáo dục⁵ đáp ứng với sứ mệnh riêng^{6, 8*} phù hợp với cá tính^{9*} của từng phái^{10*}, thích nghi với văn hóa và truyền thống dân tộc^{11*}, đồng thời mở rộng sự hợp tác huynh đệ với các dân tộc khác, để hỗ trợ công cuộc hợp nhất chân chính và hòa bình trên mặt đất^{12*}. Vậy nền giáo dục chân chính là việc đào tạo con người, nhằm đạt tới cùng đích của mình cũng như lợi ích của các đoàn thể mà họ là đoàn viên, và họ sẽ tham gia phục vụ khi đến tuổi trưởng thành^{13*}.

Bởi thế, phải để ý đến những tiến triển^{14*} của khoa tâm lý, sư phạm và giáo khoa, hầu giúp trẻ em và thanh thiếu niên phát triển điều hòa những năng khiếu thể xác, luân lý và tinh thần, ý thức dần dần trách nhiệm cách rõ rệt hơn, nhờ luôn cố gắng trau dồi đúng mức đời sống cá nhân và theo đuổi sự tự do chân chính,^{15*} với lòng can đảm và kiên nhẫn lướt thắng mọi trở ngại. Phải tích cực và thận trọng giáo dục chúng về phái tính^{16*} tùy từng lứa tuổi. Ngoài ra, phải huấn luyện cho chúng biết tham dự đời sống xã hội, để sau khi được chỉ dẫn đầy đủ về những phương tiện cần thiết và thích hợp, chúng có thể tích cực dẫn thân^{17*} vào những đoàn thể khác nhau của cộng đoàn nhân loại sẵn sàng đối thoại với người khác cũng như hăng say hoạt động để góp phần thực hiện lợi ích chung.

Cũng vậy, Thánh Công Đồng còn tuyên bố rằng trẻ em và thanh thiếu niên có quyền được hướng dẫn trong việc phê phán những giá trị luân lý theo lương tâm thẳng thắn, tự ý^{18*} chấp nhận và tuân giữ những giá trị ấy và nhận biết yêu mến Thiên Chúa cách hoàn hảo hơn. Vì thế Công Đồng tha thiết mời gọi những nhà lãnh đạo các dân tộc hãy hướng dẫn công việc giáo dục, hãy lo lắng sao cho giới trẻ không bao giờ bị tước mất quyền lợi thiêng liêng ấy^{19*}. Công Đồng còn khuyên nhủ các con cái Giáo Hội hãy quảng đại hoạt động trong mọi lãnh vực giáo dục, nhất là để có thể sớm đem lại những lợi ích của một nền giáo dục và giáo huấn xứng hợp cho mọi người ở khắp nơi trên toàn thế giới⁷.

2. Nền giáo dục Kitô giáo. Mọi Kitô hữu^{20*}, nhờ việc tái sinh bởi nước và Thánh Thần, đã trở nên những tạo vật mới⁸, được gọi là con Thiên Chúa và quả thực như thế, nên có quyền hưởng một nền giáo dục Kitô giáo. Nền giáo dục này không chỉ nhằm giúp con người được trưởng thành như vừa trình bày, nhưng cốt yếu là nhằm giúp những người đã rửa tội ngày càng ý thức hơn về hồng ân Đức Tin đã nhận lãnh trong khi họ được hướng dẫn để dần dần hiểu biết mẫu nhiệm cứu rỗi. Nền giáo dục ấy còn giúp họ biết cách thờ phượng Thiên Chúa Cha trong tinh thần và chân lý (x. Gio 4,23), nhất là qua việc cử hành phụng vụ^{21*}, cũng như huấn luyện họ biết sống theo con người mới trong công bình và thánh thiện của chân lý (Eph 4,22-24). Nhờ vậy họ đạt tới con người hoàn thiện, tới tuổi sung mãn của Chúa Kitô (x. Eph 4,13) và góp phần vào việc tăng trưởng của Nhiệm Thể^{22*}. Hơn nữa, vì ý thức được ơn kêu gọi của mình, chính họ phải tập thói quen minh chứng niềm cậy trông của mình (x. 1P 3,15) cũng như phải giúp cải tạo thế giới theo tinh thần Kitô giáo. Nhờ đó những giá trị tự nhiên sẽ góp phần vào lợi ích của toàn thể xã hội^{23*}, khi được hòa hợp vào viễn ảnh toàn vẹn của con người được Chúa Kitô cứu chuộc⁹. Vì vậy Thánh Công Đồng nhắc lại cho những Chủ Chăn hướng dẫn các linh hồn nhiệm vụ rất quan trọng là phải thu xếp mọi sự để các tín hữu được hưởng nhờ nền giáo dục Kitô giáo nhất là giới trẻ, niềm hy vọng của Giáo Hội¹⁰.

3. Những người lãnh nhận trách nhiệm giáo dục. Vì là người truyền sự sống cho con cái, nên cha mẹ ^{24*} có bốn phận hết sức quan trọng là giáo dục chúng và vì thế họ được coi là những nhà giáo dục đầu tiên và chính yếu của chúng ¹¹. Vai trò giáo dục này quan trọng đến nỗi nếu thiếu sót thì khó lòng bổ khuyết được. Thực vậy, chính cha mẹ có nhiệm vụ tạo cho gia đình một bầu khí thấm nhuần tình yêu cũng như lòng tôn kính đối với Thiên Chúa và tha nhân, để hỗ trợ việc giáo dục toàn diện cho con cái trong đời sống cá nhân, để hỗ trợ việc giáo dục toàn diện cho con cái trong đời sống cá nhân và xã hội. Do đó gia đình là trường học đầu tiên ^{25*} dạy các đức tính xã hội cần thiết cho mọi đoàn thể. Nhưng đặc biệt trong gia đình Kitô giáo, ^{26*} vì đã nhận ân sủng cũng như bốn phận của bí tích hôn phối, nên cha mẹ phải dạy dỗ con cái ngay từ nhỏ, để chúng nhận biết và thờ kính Thiên Chúa cùng yêu mến tha nhân theo đức tin chúng đã lãnh nhận khi chịu phép rửa tội. Chính tại nơi đây, con trẻ có kinh nghiệm đầu tiên về xã hội lành mạnh của nhân loại và về Giáo Hội. Sau hết nhờ gia đình, chúng được hướng dẫn dần dần vào cộng đoàn nhân loại cũng như vào Dân Thiên Chúa. Bởi vậy cha mẹ phải ý thức sâu xa tầm quan trọng của gia đình Kitô giáo đích thực trong đời sống và đà thăng tiến của chính dân Thiên Chúa ¹².

Nhiệm vụ giáo dục trước hết thuộc về gia đình, nhưng cũng cần đến sự trợ giúp của toàn thể xã hội. ^{27*} Thực vậy, ngoài những quyền lợi của cha mẹ và của những người được cha mẹ ủy thác cho một phần công việc giáo dục, chắc chắn xã hội dân sự cũng còn có những quyền lợi và bốn phận vì xã hội dân sự có nhiệm vụ tổ chức những gì đem lại lợi ích chung trong phạm vi thể tục. Một trong những gì đem lại lợi ích chung trong phạm vi thể tục. Một trong những bốn phận của xã hội dân sự là đẩy mạnh công cuộc giáo dục giới trẻ bằng nhiều phương cách, như bảo vệ quyền lợi cha mẹ và những người góp phần vào việc giáo dục và phải giúp đỡ họ trong công tác đó. Theo nguyên tắc đồng trách nhiệm, khi cha mẹ và các đoàn thể khác thiếu sáng kiến, xã hội dân sự phải kiện toàn công việc giáo dục, nhưng cũng phải để ý đến nguyện vọng của cha mẹ. Ngoài ra còn phải thiết lập các trường ốc và cơ sở giáo dục riêng theo lợi ích chung đòi hỏi ¹³.

Sau cùng với danh nghĩa đặc biệt, Giáo Hội có trách nhiệm giáo dục ^{28*} không những vì Giáo Hội là xã hội trần gian, phải được thừa nhận có khả năng giáo dục, ^{29*} nhưng nhất là vì Giáo Hội có nhiệm vụ loan truyền cho mọi người biết con đường cứu rỗi, cũng như thông ban sự sống Chúa Kitô cho các tín hữu và luôn lo lắng giúp đỡ họ đạt tới sự viên mãn của đời sống ấy ¹⁴. Bởi vậy như một Người Mẹ, Giáo Hội có nhiệm vụ bảo đảm cho con cái một nền giáo dục, đem tinh thần Chúa Kitô thấm nhuần đời sống chúng, nhưng đồng thời cũng cố võ mọi dân tộc phát triển sự hoàn thiện toàn vẹn của con người, phục vụ lợi ích của xã hội trần thế và xây dựng một thể giới nhân đạo hơn ¹⁵.

4. Phương thế của nền giáo dục Kitô giáo. Để chu toàn nhiệm vụ giáo dục, Giáo Hội quan tâm đến tất cả các phương thế thích hợp, đặc biệt là những phương thế riêng của mình. Trước hết là việc giảng dạy giáo lý ¹⁶ nhằm soi sáng và củng cố đức tin, nuôi dưỡng đời sống theo tinh thần Chúa Kitô, đưa đến việc ý thức và tham dự linh động vào mầu nhiệm phụng vụ ¹⁷, khuyến khích hoạt động tông đồ. Nhưng Giáo Hội cũng tôn trọng và tìm cách đem tinh thần mình thấm nhuần và nâng cao những phương thế khác ^{30*} thuộc di sản chung của nhân loại và góp phần lớn lao vào việc trau dồi tinh thần và đào luyện con người, như các phương tiện truyền thông xã hội ¹⁸, các tổ chức có mục đích tập luyện tinh thần và thể xác, các phong trào thanh thiếu niên và nhất là các trường học.

5. Tầm quan trọng của học đường. Trong tất cả các phương tiện giáo dục, học đường ^{31*} giữ một vai trò quan trọng đặc biệt ¹⁹, vì học đường theo sứ mạng mình luôn lo lắng trau dồi các khả năng tinh thần, dẫn vào gia sản văn hóa mà các thế hệ trước đã thu lượm được, phát huy nhận thức về các giá trị, chuẩn bị đời sống nghề nghiệp, và khuyến khích niềm thông cảm lẫn nhau trong khi cố cố tình thân hữu cộng đoàn giữa những học sinh khác biệt về tâm linh và giai cấp. Hơn nữa học đường còn trở nên trung tâm hoạt động và tiến triển, tại đây cần đến sự tham dự của gia đình, thầy dạy, mọi đoàn thể có mục đích phát triển đời sống văn hóa, đời sống công dân và tôn giáo, cả chính quyền cũng như toàn thể cộng đoàn nhân loại.

Như thế, thực cao đẹp nhưng cũng thực nặng nề thiên chức của tất cả những ai giúp đỡ cha mẹ chu toàn nhiệm vụ của họ và thay thế cộng đoàn nhân loại nhận lãnh chức vụ giáo dục nơi học đường. Thiên chức này đòi phải có những tài năng đặc biệt về trí tuệ và tâm hồn, được chuẩn bị hết sức kỹ càng, với thái độ sẵn sàng canh tân và thích nghi không ngừng.

6. Nhiệm vụ và quyền lợi của cha mẹ. Nhiệm vụ và quyền lợi đầu tiên bất khả

nhượng của cha mẹ là giáo dục con cái, nên họ phải được thực sự tự do trong việc lựa chọn trường học. Do đó, vì có bốn phạm bảo vệ và bên vực quyền tự do của công dân, chính quyền khi chú tâm đến công bằng phân phối ^{32*} phải lo phân chia những ngân khoản tài trợ chung sao cho cha mẹ có thể được thực sự tự do lựa chọn trường học cho con cái theo lương tâm mình ²⁰.

Ngoài ra chính quyền còn có bốn phạm lo liệu cho mọi công dân được tham dự thực sự vào nền văn hóa và được huấn luyện thích đáng để thi hành nhiệm vụ và quyền lợi công dân. Bởi thế chính quyền phải bảo đảm cho thanh thiếu niên được hưởng một nền giáo dục học đường đầy đủ, phải quan tâm đến khả năng của nhà giáo và trình độ học vấn của học sinh cũng như phải chăm sóc đến cả sức khỏe của chúng. Như thế chính quyền phải phát triển toàn diện học chế, nhưng đừng quên nguyên tắc đồng trách nhiệm. Do đó phải loại trừ mọi chế độ độc quyền học hiệu ^{33*}, vì tất cả mọi chế độ độc quyền thuộc loại này đều trái với quyền tự nhiên của con người, cản trở sự tiến bộ và việc phổ biến văn hóa, làm tan loãng bầu khí thuận hòa giữa các công dân và nghịch với thuyết đa dạng ^{34*} mà ngày nay đang thịnh hành tại nhiều cộng đoàn ²¹.

Do đó, Thánh Công Đồng khuyến khích các Kitô hữu hãy tự động góp phần vào việc khám phá những phương pháp giáo dục thích hợp, cách tổ chức việc học hành và góp phần vào việc đào tạo các giáo chức có khả năng giáo dục thanh thiếu niên một cách đúng đắn bằng cách hỗ trợ họ, và nhất là qua các hội phụ huynh học sinh, phải theo dõi và nâng đỡ mọi công việc của nhà trường, đặc biệt việc giáo dục luân lý được giảng dạy nơi đó ²².

7. Giáo dục luân lý và tôn giáo nơi học đường. Hơn nữa, ý thức sâu xa nhiệm vụ vô cùng quan trọng là phải ân cần lo lắng giáo dục mọi con cái mình về phương diện luân lý và tôn giáo. Giáo Hội, bằng tấm lòng ưu ái và trợ giúp đặc biệt cần phải hiện diện cho biết bao thanh thiếu niên đang được đào luyện trong các trường không công giáo. ^{35*} Sự hiện diện ấy được cụ thể hóa qua chứng từ đời sống của người giảng dạy và hướng dẫn chúng, qua việc tông đồ của các bạn học ²³, và nhất là qua lời giảng dạy giáo lý cứu rỗi của những linh mục và giáo dân có trách nhiệm bằng những phương pháp thích hợp với lứa tuổi và hoàn cảnh, cùng với việc giúp đỡ thiêng liêng bằng mọi sáng kiến thích nghi theo điều kiện thời gian và sự việc.

Giáo Hội cũng nhắc nhở cho cha mẹ nhiệm vụ quan trọng cố hữu của họ là phải lo liệu mọi sự và đòi hỏi sao cho con cái họ có thể hưởng nhờ những trợ giúp ấy và được tấn tới trong việc giáo dục theo tinh thần Kitô giáo và ăn nhịp với giáo huấn trần thế.

Ngoài ra Giáo Hội còn ca ngợi những cơ quan cũng như các đoàn thể dân sự nào chủ trương thuyết đa dạng trong xã hội hiện nay và chú tâm đến quyền tự do tôn giáo, giúp đỡ các gia đình để việc giáo dục con cái nơi học đường được phù hợp với các nguyên tắc luân lý và tôn giáo riêng của gia đình họ ²⁴.

8. Trường Công Giáo. Giáo Hội hiện diện đặc biệt trong lãnh vực học đường qua trường công giáo. ^{36*} Thực ra trường công giáo cũng theo đuổi những mục tiêu văn hóa và giáo dục nhân bản cho thanh thiếu niên không kém gì các trường khác. Điều riêng biệt của trường công giáo là có sứ mệnh tạo cho môi trường học đường một bầu khí ^{37*} sống động, thấm nhuần tự do và bác ái theo tinh thần Phúc Âm, giúp thanh thiếu niên phát triển nhân cách mình đồng thời làm phát triển con người mới đã được thành hình khi chịu phép rửa tội. Sau cùng, trường công giáo còn phải hướng nền văn hóa chung của nhân loại vào việc loan truyền ơn cứu rỗi để cho các học sinh dần dần nhận thức về thế giới, cuộc đời và con người nhờ ánh sáng đức tin soi chiếu ²⁵. Như thế trong khi mở cửa tiếp nhận đúng mức những điều kiện của thời đại đương tiến bộ, trường công giáo huấn luyện học sinh biết mưu cầu lợi ích cho xã hội trần gian một cách hữu hiệu, và chuẩn bị cho chúng biết phục vụ để mở mang Nước Chúa. Do đó, nhờ sống đời gương mẫu và tông đồ, chúng trở nên như men cứu rỗi cho cộng đoàn nhân loại.

Thực vậy, trường công giáo còn giữ một vai trò rất quan trọng trong hoàn cảnh chúng ta đang sống, vì có khả năng góp phần lớn lao trong việc chu toàn sứ mệnh của Dân Thiên Chúa và giúp cuộc đối thoại ^{38*} giữa Giáo Hội và cộng đoàn nhân loại nhằm đạt tới lợi ích cho cả đôi bên. Vì thế Thánh Công Đồng tuyên bố một lần nữa rằng Giáo Hội có quyền thiết lập và điều khiển các trường thuộc các cấp và các ngành, như Quyền Giáo Huấn đã xác nhận qua nhiều văn kiện ²⁶. Công Đồng cũng nhắc lại rằng việc thi hành quyền lợi này sẽ đóng góp nhiều cho việc bảo đảm tự do lương tâm và những quyền lợi của cha mẹ cũng như sự tiến bộ của nền văn hóa ^{39*}.

Tuy nhiên các nhà giáo nên nhớ rằng họ là những nhân vật chính giúp cho trường công giáo thực hiện được những chương trình và sáng kiến của mình ²⁷. Vậy họ phải được chuẩn bị ^{40*} hết sức chu đáo để lãnh hội những kiến thức đạo đời, được chứng thực do những văn bằng tương xứng, cũng như phương thức giáo dục phù hợp với những phát minh của thời đại tiến bộ. Các nhà giáo dục, nhờ liên kết với các bạn đồng nghiệp và với các học sinh trong tình bác ái và thẩm nhiệm tinh thần tông đồ, sẽ làm chứng cho một vị Thầy duy nhất là Chúa Kitô bằng đời sống cũng như bằng lời giảng dạy. Hãy cộng tác với nhau, nhất là với các bậc phụ huynh, và trong suốt thời gian giáo huấn, hãy cùng với họ quan tâm đúng mức đến sự khác biệt phái tính ^{41*} và mục đích riêng của cả hai phái trong gia đình cũng như ngoài xã hội do Chúa Quan Phòng đã đặt định. Hãy cố gắng khuyến khích học sinh làm việc riêng, ^{42*} và khi thời gian học tập chấm dứt, hãy tiếp tục liên lạc với chúng bằng những ý kiến xây dựng, tình thân hữu và bằng việc thành lập các hiệp hội theo đúng tinh thần của Giáo Hội. Thánh Công Đồng cũng tuyên bố rằng chức vụ của nhà giáo là một hoạt động tông đồ đích thực, rất thích hợp và cần thiết cho thời đại chúng ta, đồng thời là một phục vụ chính đáng cho xã hội. Công Đồng còn nhắc nhở cho cha mẹ công giáo bốn phận ký thác con em vào các trường công giáo nếu hoàn cảnh thời gian và nơi chốn cho phép. Phải tùy khả năng nâng đỡ và hợp tác với các trường ấy để mưu cầu lợi ích cho con em mình ²⁸.

9. Các loại trường Công Giáo. Tất cả các trường tùy thuộc Giáo Hội bằng bất cứ cách nào phải phù hợp với hình ảnh của trường công giáo trên theo khả năng mình, dù có thể mang những hình thức khác nhau tùy hoàn cảnh địa phương ²⁹. Hội Thánh rất khen ngợi những trường công giáo hâu nhận cả những học sinh không công giáo, nhất là ở những miền thuộc các Giáo Hội tân lập.

Ngoài ra, khi thiết lập và điều hành các trường công giáo, cần phải để ý đến những nhu cầu của thời tân tiến. Vì thế, trong khi quan tâm đến các trường tiểu học và trung học là nền tảng của việc giáo dục, người ta cũng phải chú trọng tới những trường do hoàn cảnh hiện tại đòi hỏi, chẳng hạn những trường chuyên nghiệp ³⁰ và kỹ thuật ^{43*}, những viện giáo huấn cho lứa tuổi trưởng thành, cổ vũ công tác cứu trợ xã hội, và cả những nhà dành cho những người vì tàn tật cần được chăm sóc đặc biệt, những trường sư phạm đào luyện giáo chức vừa về việc dạy giáo lý, vừa về những hình thức giáo dục khác.

Thánh Công Đồng ân cần nhắc nhở các Chủ Chăn của Giáo Hội cũng như mọi Kitô hữu đừng quản ngại hy sinh giúp đỡ các trường công giáo chu toàn bốn phận ngày càng hoàn hảo hơn, và nhất là quan tâm đến nhu cầu của những người thiếu thốn phương tiện vật chất, thiếu tình thương, thiếu sự nâng đỡ của gia đình hoặc còn xa lạ với đức tin.

10. Phân khoa và đại học Công Giáo. Giáo Hội cũng đặc biệt quan tâm đến những trường Cao Đẳng, nhất là những viện Đại Học và Phân Khoa ^{44*}. Hơn nữa, đối với các trường hợp thuộc quyền, Giáo Hội ước mong tổ chức sao cho mỗi môn được nghiên cứu tường tận theo những nguyên tắc riêng, phương pháp riêng và quyền tự do riêng của việc nghiên cứu khoa học, để hiểu các môn học ấy ngày càng sâu xa hơn, và để một khi đã tìm hiểu thấu đáo những vấn đề mới mẻ, cũng như các công cuộc tìm tòi của thời đại đang tiến bộ, đồng thời theo đường lối của các vị Tiến Sĩ Giáo Hội, nhất là thánh Tôma thành Aquina, người ta sẽ nhận thức sâu xa hơn đức tin và lý trí cùng quy hướng về một mục đích duy nhất ³¹. Như thế, tinh thần Kitô giáo sẽ hiện diện một cách công khai, vững mạnh và phổ quát trong mọi nỗ lực đưa đến một nền văn hóa sâu xa hơn, và các học viên xuất thân từ những trường ấy sẽ là những người có kiến thức vững chắc thực sự, sẵn sàng đảm nhận mọi trọng trách trong xã hội và trở nên nhân chứng đức tin nơi trần thế ³².

Tại các Đại Học Công Giáo không có Phân Khoa Thần Học, ^{45*} nên thành lập một Viện hay một giảng đường thần học ^{46*} để các sinh viên giáo dân cũng có thể lĩnh hội những bài giảng huấn thích hợp. Các khoa học sở dĩ tiến bộ được là nhờ ở các cuộc khảo cứu chuyên biệt có giá trị khoa học cao độ, nên các Đại Học và các Phân Khoa Công Giáo phải hết sức nâng đỡ các tổ chức nào có mục đích chính yếu là xúc tiến công cuộc khảo cứu khoa học.

Thánh Công Đồng tha thiết khuyên nhủ các Viện Đại Học và các Phân Khoa Công Giáo đã được phân phối thích đáng tại các phần đất khác nhau trên toàn cầu, phải phát triển làm sao để nổi tiếng không phải nhờ số lượng mà nhờ ở phẩm chất của giáo huấn. Phải dễ dãi trong việc thu nhận những sinh viên có nhiều triển vọng dù họ thuộc thành phần kém may mắn, nhất là những người đến từ các quốc gia mới thành lập.

Vì tương lai của xã hội và của chính Giáo Hội liên kết mật thiết với sự tiến bộ của các thanh niên đang hấp thụ nền học vấn cao đẳng ³³, nên các Vị Chủ Chăn trong Giáo Hội

không những chỉ săn sóc đến đời sống thiêng liêng, mà còn phải chăm lo việc giáo dục tinh thần cho hết mọi sinh viên con cái mình học tại các Đại Học Công Giáo. Vì thế, sau khi tùy hoàn cảnh tham khảo ý kiến các Giám Mục, các ngài hãy lo liệu thiết lập tại các Viện Đại Học không Công Giáo những cư xá và trung tâm Đại Học Công Giáo. Ở đó, những linh mục, tu sĩ và giáo dân được tuyển chọn và huấn luyện kỹ càng, sẽ thường xuyên giúp đỡ thanh niên đại học về phương diện tinh thần và trí tuệ. Các ngài cũng nên đặc biệt quan tâm và khuyến khích những thanh niên ưu tú trong các Đại Học Công Giáo cũng như các Đại Học khác để họ bước vào nghề giáo nếu thấy họ có khả năng giảng huấn và nghiên cứu.

11. Phân khoa dạy các môn học thánh. Giáo Hội đặt kỳ vọng vào hoạt động của các phân khoa dạy các môn học thánh³⁴. Vì thế, Giáo Hội ủy thác cho các phân khoa ấy một nhiệm vụ vô cùng quan trọng là chuẩn bị sinh viên của mình, không những để họ tiến tới chức linh mục, nhưng nhất là để họ hoặc giảng dạy tại các ghế giáo sư cao đẳng của Giáo Hội, hoặc cải tiến các môn học nhờ việc nghiên cứu cá nhân hay để họ nhận lãnh những phần việc khó khăn hơn trong nhiệm vụ tông đồ cho giới trí thức. Các phân khoa ấy cũng có nhiệm vụ khảo cứu sâu xa mọi ngành khác nhau của các môn học thánh để mỗi ngày một thấu hiểu tường tận hơn Mạc Khải Thánh, mở rộng hơn di sản khôn ngoan Kitô giáo do các bậc tiền nhân truyền lại, phát động cuộc đối thoại với các anh em ly khai, với các người ngoài Kitô giáo, và sau hết để giải đáp những vấn đề do sự tiến bộ của các học thuyết đặt ra³⁵.

Vì thế, các Phân Khoa Giáo Hội phải lo tu chỉnh những điều lệ cho hợp thời để phát triển mạnh mẽ các khoa học thánh và những khoa học liên hệ. Phải sử dụng những phương pháp và phương tiện tân tiến để hướng các sinh viên đến những cuộc khảo cứu sâu rộng hơn.

12. Hợp tác trong lãnh vực giáo dục. Sự cộng tác^{47*} ngày một khẩn thiết và đang được củng cố trong phạm vi giáo phận, quốc gia và quốc tế cũng rất cần thiết trong lãnh vực học đường. Vì thế, bằng mọi cách, phải lo liệu thế nào việc hợp tác giữa các trường công giáo với nhau được thuận lợi, đồng thời vì ích lợi chung của cộng đồng nhân loại đòi hỏi, phải đẩy mạnh việc hợp tác giữa chính các trường công giáo với các trường khác³⁶.

Càng liên kết và cộng tác chặt chẽ với nhau, nhất là ở bậc Đại Học, càng thu lượm được nhiều kết quả. Vì thế trong mỗi Đại Học, các Phân Khoa phải hợp tác với nhau, tùy theo mục tiêu cho phép. Chính các Đại Học cũng phải liên kết hỗ tương hành động, đồng thời cổ vũ những cuộc họp mặt quốc tế, phân phối với nhau việc nghiên cứu khoa học, thông báo cho nhau những phát minh, trao đổi với nhau các giáo sư trong một thời gian nào đó và phát huy những gì mang lại việc hỗ trợ lớn lao hơn.

Kết luận. Thánh Công Đồng tha thiết khuyên nhủ các thanh niên hãy ý thức nhiệm vụ cao cả của việc giáo dục, hãy sẵn sàng nhận lãnh nhiệm vụ này với tâm hồn quảng đại, nhất là tại những miền nào việc giáo dục thanh niên đang bị lâm nguy vì thiếu thầy dạy.

Thánh Công Đồng tỏ lòng biết ơn sâu xa đối với các linh mục, tu sĩ nam nữ và giáo dân, đã tự hiến theo tinh thần Phúc Âm dẫn thân vào công cuộc trọng đại này là giáo dục trong các trường thuộc mọi cấp và mọi ngành. Đồng thời khuyến khích họ hãy quảng đại và kiên tâm trong bốn phận đã lãnh nhận, nỗ lực vươn lên trong việc đào luyện học sinh thấm nhuần tinh thần của Chúa Kitô, trong khoa sư phạm và trong việc trau dồi kiến thức, để họ không những đẩy mạnh cuộc canh tân bên trong Giáo Hội mà còn duy trì và phát huy thêm sự hiện diện hữu ích của Giáo Hội trong thế giới ngày nay nhất là trong giới trí thức.

Tất cả và từng điều đã được ban bố trong Tuyên Ngôn này đều được các Nghị Phụ Thánh Công Đồng chấp thuận. Và dùng quyền Tông Đồ Chúa Kitô trao ban, hiệp cùng các Nghị Phụ khả kính, trong Chúa Thánh Thần, Chúng Tôi phê chuẩn, chế định và quyết nghị, và những gì đã được Thánh Công Đồng quyết nghị, Chúng Tôi truyền công bố cho Danh Chúa cả sáng.

Roma, tại Đền Thánh Phêrô, ngày 28 tháng 10 năm 1965.

Tôi, Phaolô Giám Mục Giáo Hội Công Giáo.

Tiếp theo là chữ ký của các Nghị Phụ.

Chú Thích:

1 Trong số nhiều văn kiện giải thích tầm quan trọng của việc giáo dục, trước hết xem: - Benedictô XV, Tông thư Communes Litteras, 10-4-1919: AAS 11 (1919), trg 172. - Piô XI, Tđ Divini Illius Magistri, 31-12-1929: AAS 22 (1930), trg 49-86. - Piô XII, Huấn từ cho thanh niên A.C.I. 20-4-1946; Discorsi e Radiomessaggi VIII, trg 53-57. - Huấn từ cho các người

cha gia đình nước Pháp, 18-9-1951: Discorsi e Radiomessaggi XIII, tr 241-245. - Gioan XXIII, sứ điệp kỷ niệm 30 năm ban hành Tđ Divini Illius Magistri, 30-12-1959: AAS 52 (1960), trg 57-59. - Phaolô VI Huấn từ cho các hội viên F.I.D.A.E. (Federazione Istituti Dipendenti dall'Autorità Ecclesiastica), 30-12-1963: Encicliche e Discorsi di S.S. Paolo VI, I, Roma 1964, trg 601-603. Cũng nên xem Acta et Documenta Concilio Oecumenico Vaticano II apparando, loại I, Antepreparatoria, 1. III, trg 363-364, 370-371, 373-374.

1* Kiểu nói mới diễn tả nghĩa vụ phải luôn giúp con người sống hợp thời vì họ có trách nhiệm sống và làm việc trong một thế giới luôn tiến bộ nhanh chóng.

2* Dễ dàng hơn vì các phương tiện phong phú, mới mẻ và hữu hiệu hơn - khẩn cấp hơn - vì nếu không vậy thì sự sai biệt liên li giữa người không được chuẩn bị, không được giáo dục và nền văn minh luôn tiến bộ sẽ biến con người thành nạn nhân của văn minh tiến bộ đó.

2 Xem Gioan XXIII, Tđ Mater et Magistra, 15-5-1961: AAS 53 (1961), trg 413, 415-417, 424. - Tđ Pacem in Terris, 11-4-1963: AAS 55 (1963), trg 278t.

3* Các nguyên tắc về vấn đề này đã được Cơ Quan Giáo Dục, Khoa Học và Văn Hóa của Liên Hiệp Quốc (UNESCO) công bố ngày 20-11-1958 với 78 phiếu thuận, không có phiếu nào chống.

3 Xem Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (Déclaration des droits de l'homme) do Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc chấp thuận ngày 10-12-1948 và xem Déclaration des droits de l'enfant, 20-11-1959; Protocole additionnel à la convention de sauvegarde des droits de l'homme et des libertés fondamentales, Paris, 20-3-1952; về Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, xem Gioan XXIII, Tđ Pacem in Terris, 11-4-1963: AAS 55 (1963), trg 295t.

4* Đâu đâu người ta cũng thấy như thế và đó cũng là một điều đáng mừng. Tuy nhiên Cơ Quan Giáo Dục, Khoa Học và Văn Hóa của Liên Hiệp Quốc (UNESCO) lại nhấn mạnh tới phẩm hơn là tới lượng. Trong thực tế cơ quan này cho rằng phẩm chất rất thiếu sót, rõ ràng nhất là sự yếu kém của hiệu năng nội tại (sự giảm bớt về bài học) và hiệu năng ngoại tại (phẩm chất của việc nhận định sự thực). Những nguyên nhân chính yếu là do trình độ thiếu sót của các giáo sư và do chương trình không thích hợp. - Tuyên Ngôn có lý khi nhấn mạnh tới mặt trong của sự phát triển đó.

5* Sự chắc chắn của những nguyên tắc tâm lý cho phép ta mạnh dạn áp dụng những kinh nghiệm đó và hơn nữa, sự thành công của những cuộc cải cách còn khuyến khích ta làm như vậy. Không cần phải nhắc lại ở đây tất cả những kinh nghiệm đó. Tuy nhiên cũng xin nhắc đến những gì mà khoa sư phạm đã dùng tới như những lý thuyết về ích lợi, những nguyên tắc về phối hợp luân lý và về việc tập trung tinh thần, việc tự hoạt động, việc cá tính hóa, việc hoạt động tập thể và về việc tự chủ...

6* Tất cả đối tượng lo âu của Giáo Hội là con người toàn diện, xác và hồn. Hiếu khác đi chính là phản bội lại tư tưởng và sứ mạng của Giáo Hội.

4 Xem Gioan XXIII, Tđ Mater et Magistra, 15-5-1961: AAS 53 (1961), trg 402. - CĐ Vat. II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, số 17: AAS 57 (1965), trg 21.

7* Người ta có thể định nghĩa danh từ này rất nhiều cách, nhưng để gọi được là xác thực, các định nghĩa đó phải có những đặc tính chung sau đây:

- a. Giáo dục chỉ có thể có nơi loài người.
- b. Nó là hoạt động của một hữu thể đối với một hữu thể khác.
- c. Hoạt động này được hướng tới một mục đích.
- d. Mục đích đó là đạt được một số tính chất đại cương giúp con người dễ dàng đạt được lợi ích của mình.

5 Piô XII, Sứ Điệp truyền thanh, 24-12-1942: AAS 35 (1943), trg 12,19. Gioan XXIII, Tđ Pacem in Terris, 11-4-1963: AAS 55 (1963), trg 259t. Và xem những Tuyên Ngôn Nhân Quyền ở ghi chú 3.

6 Xem Piô XI, Tđ Divini Illius Magistri, 31-12-1929: AAS 22 (1930), trg 50t.

8* Theo Kant, giáo dục phải phát triển nơi cá nhân tất cả sự toàn hảo mà họ có thể có.

9* Đối với Henri Joly, giáo dục có mục đích giúp con người hoàn toàn làm chủ và sử dụng đúng mức tất cả mọi khả năng của mình.

10* Hình như những khác biệt về hai phái có tính cách về lượng hơn là về phẩm. Nói theo sinh lý học, trước thời kỳ dậy thì, con trai và con gái có một hình thái khá ngang nhau, Nhưng sau đó thì hoàn toàn khác biệt, nhất là về những hình thái cân đối (chiều cao và sức nặng, kích thước, xương chậu và vai...) (theo Heymans và Weinbey). Trên lãnh vực tâm lý,

những sự khác vẫn còn có tính cách về lượng và về sự tương phản giữa đàn ông và đàn bà chỉ thu hẹp thành sự khác biệt về sự phát triển theo lượng. Nhưng nói rằng không có những khác biệt quan trọng giữa hai phái không có nghĩa là việc giáo dục và sự đối xử trong xã hội phải hoàn toàn giống nhau đối với cả hai phái, vì vẫn còn có một kiểu mẫu đàn ông và một kiểu mẫu đàn bà rất dễ phân tích.

11* Thuyết xã hội học của Durkheim và Dewey muốn rằng giáo dục sửa soạn cho đứa bé thích ứng với xã hội chính trị và môi trường riêng mà sau này nó sẽ sống. Giáo dục là hoạt động của cả một cộng đoàn đối với một thể hệ để bảo đảm cho thể hệ đó tồn tại và tăng trưởng không ngừng.

12* Aldous Huxley cho rằng phải giáo hóa con người để có tự do, công bằng và hòa bình.

13* Đây là bản đúc kết tuyệt hảo của một bản tóm lược về những giáo thuyết khác nhau đối với vấn đề giáo dục.

14* Biết bao tiến triển đáng chú ý từ đầu thế kỷ này trên ba lãnh vực tâm lý, phương pháp kỹ thuật giảng dạy.

15* Giải thuyết là đã tự thắng mình, đã tự thoát khỏi lệ thuộc bản thân.

16* Trong xã hội văn minh của chúng ta, người ta đã luôn luôn yên lặng khi đề cập đến vấn đề này. Nhưng ngày nay người ta bó buộc phải nhận rằng phái tính là một hiện tượng trọng yếu trong đời sống cá nhân và các dân tộc. Nhận biết sự cần thiết của việc giáo dục phái tính chính là nhận thấy những biểu hiện liên li của nó (sự bành trướng quá lý tưởng, khuynh hướng tìm kiếm nam tính hay nữ tính) và người ta có thể hướng dẫn những biểu hiện đó theo một chiều hướng thích hợp với khung cảnh luân lý của các xã hội văn minh.

17* Quan niệm tuyệt hảo về con người, một sinh vật có trách nhiệm phải sống với và cho kẻ khác hầu sống trọn vẹn đời sống của mình.

18* Trong vấn đề luân lý, chỉ có sự tự ý chấp nhận là đáng kể vì nó giả thiết đã nhìn thấy, yêu thích và tự do chọn lựa sự thiện.

19* Vì sự thành công toàn diện của con người tùy thuộc ở việc kính trọng quyền ấy, và vì quyền này nâng cao giá trị những quyền cao quý và chính yếu khác của con người, một sinh vật thông minh và tự do.

7 Xem Gioan XXIII, Tđ Mater et Magistra, 15-5-1961: AAS 53 (1961), trg 441t.

20* Với tư cách là con người, các Kitô hữu có quyền hưởng một nền giáo dục đầy đủ và thích hợp. Với tư cách là người đã được rửa tội, họ có quyền hưởng một nền giáo dục Kitô giáo giúp họ xứng đáng đón nhận sự cung hiến tối cao cho nhân phẩm con người.

8 Xem Piô XI, Tđ Divini Illius Magistri, n.v.t. trg 83.

21* Là một tập hợp các lễ nghi để chu toàn việc kính thờ Thiên Chúa qua trung gian Chúa Kitô Cứu Thế.

22* Chính là Giáo Hội kết hiệp làm một với Chúa Kitô.

23* Định nghĩa văn tấu và tuyệt diệu về những bốn phận của người Kitô hữu đối với những giá trị tự nhiên trong xã hội loài người.

9 Xem CĐ Vat. II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, số 36: AAS 57 (1965), trg 41t.

10 Xem CĐ Vat. II, Sắc lệnh về Nhiệm Vụ Mục Vụ của các Giám Mục trong Giáo Hội, số 12-14.

24* Tuyên ngôn nói về cha mẹ trước khi nói tới gia đình vì chính do những người thuộc gia đình mà Tuyên Ngôn chấp nhận quyền lợi và bốn phận là "những nhà giáo dục đầu tiên và chính thức". - Điều này khác với Thông Điệp Divini Illius Magistri nói nhiều về gia đình.

11 Xem Piô XI, Tđ Divini Illius Magistri, n.v.t. trg 59t. Tđ Mit Brenender Sorge, 14-3-1937: AAS 29 (1937), trg 164t. - Piô XII, Huấn từ cho đại hội toàn quốc lần đầu tiên của Hiệp Hội Công Giáo các giáo chức Ý (A.I.M.C.), 18-9-1946: Discorsi e radiomessaggi VIII, trg 218.

25* Thuở sơ khai gia đình cung cấp mọi sự cho con người. Nhưng về sau tín ngưỡng được dành cho tôn giáo, binh bị và tài phán được dành cho quốc gia, kinh tế được dành cho kỹ nghệ, gia đình chỉ còn lại có chức vụ giáo dục.

Nhưng chính ra chức vụ này lại bị hạn hẹp tùy thuộc vào khả năng giáo huấn của gia đình.

Và lại, vì chức vụ này có tính cách bảo tồn hơn là biến đổi, hay vì chính nó đã quá lỗi thời, nên không đáp ứng được nhu cầu của cả thế giới hiện đại.

Vì phạm vi kinh nghiệm quá nhỏ hẹp đầy những mảnh lực trái ngược đối chọi nhau, và người thanh niên thường chưa được sửa soạn lại giữ nhiệm vụ quá quan trọng, nên gia đình không duy trì được địa vị chính yếu như những thời xa xưa. Trẻ con không những chỉ thích nghi với sự vật, nhưng cả với những sản phẩm kỹ nghệ và những sinh vật chung quanh. Nó phản ứng lại bằng những cảm xúc sau này sẽ thành nhân cách của nó. Thật ra, nền giáo dục gia đình chính nó không phải là tất cả. Đúng hơn, nó cộng tác vào một công cuộc vượt quá tầm s?#7911; nó.

26* hầu như chỉ có gia đình Kitô giáo còn giữ được học thuyết chân chính về luân lý, xã hội, chính trị và tôn giáo. Các học thuyết đó thấm nhuần cuộc sống và gieo rắc ảnh hưởng của gia đình, giống như những thời sơ khai khi tôn giáo còn đi liền với thành thị và quốc gia, và nền giáo dục tôn giáo song song với nền giáo dục chính trị và gia đình.

12 Xem CĐ Vat. II, Hiến chế tín lý về Giáo Hội, số 11 và 35: AAS 57 (1965), trg 16 và 40t.

27* Trẻ con không được thuộc về gia đình nữa, nhưng thuộc về xã hội hoặc quốc gia. Đó là một kỳ vọng thái quá trái ngược hẳn với những đòi hỏi thiết định của chính lương tâm.

Nếu quốc gia có giữ quyền kiểm soát thì đây là lý do: vì là cơ quan pháp luật tối cao, quốc gia có nhiệm vụ bảo đảm để mọi người được huấn luyện về trí thức, nghề nghiệp, luân lý và thiêng liêng cần thiết cho cuộc sống của họ.

13 Xem Piô XI, Tđ Divini Illius Magistri, n.v.t. trg 63t. - Piô XII, Sứ điệp truyền thanh, 1-6-1941: AAS 33 (1941), trg 200; Huấn từ cho đại hội toàn quốc lần đầu tiên của Hiệp Hội Công Giáo các giáo chức Ý, 8-9-1946: Discorsi e Radiomessaggi VIII, trg 218. - Về nguyên tắc đồng trách nhiệm, xem Gioan XXIII, Tđ Pacem in Terris, 11-4-1963: AAS 55 (1963), trg 294.

28* Tất cả đoạn này đều lý luận về sứ mệnh giáo dục của Giáo Hội bắt nguồn từ bản tính xã hội nhân bản của mình và từ những quyền lợi của con người mà Giáo Hội có bốn phận phải thăng tiến. Giáo Hội lãnh trách nhiệm thiêng liêng đối với các con cái mình nơi Chúa Kitô.

29* Giáo Hội cung cấp một phương tiện hết sức tốt đẹp để giáo dục con người. Giáo Hội xét tới con người toàn diện thuộc mọi nghề nghiệp và mọi lứa tuổi. Hơn nữa, Giáo Hội còn theo dõi con người qua các giai đoạn phát triển và cống hiến cho mỗi lứa tuổi những phương thể giáo dục thích hợp. Đối với trẻ thì có các tập quán và thần thoại. - Đối với những thanh niên thì có những bài học và sự nâng đỡ tuyệt hảo về luân lý. - Đối với những người trưởng thành thì có một thuyết mang lại những giải đáp cho mọi vấn đề của cuộc sống.

14 Xem Tđ Divini Illius Magistri, n.v.t. trg 53t, 56t. - Tđ Non abbiamo bisogno, 29-6-1931: AAS 23 (1931), trg 311t, - Piô XII, Thư của Quốc Vụ Khanh gởi cho tuần lễ xã hội Ý lần thứ XXVIII, 20-9-1955: L'Osservatore Romano, 29-9-1955.

15 Giáo Hội ca tụng các nhà cầm quyền dân sự địa phương, quốc gia và quốc tế ý thức những nhu cầu khẩn thiết của thời đại hiện nay, hết sức cố gắng để mọi dân tộc có thể tham dự vào việc giáo dục đầy đủ hơn và vào nền văn hóa của nhân loại. Xem Phaolô VI: Diễn văn trước Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc, 4-10-1965: AAS 57 (1965), trg 877-885.

16 Xem Piô XI, Tự sắc Orbem catholicum, 29-6-1923: AAS 15 (1923), trg 327-329; Sắc lệnh Provido Sane, 12-1-1935: AAS 27 (1935), trg 145-152. - CĐ Vat. II, Sắc lệnh về Nhiệm Vụ mục vụ của các Giám Mục trong Giáo Hội, số 13 và 14.

17 Xem CĐ Vat. II, Hiến chế về phụng vụ Thánh, số 14: AAS 56 (1964), trg 104.

30* Là những phương thể mà nền văn minh hiện đại sử dụng trong lãnh vực giáo huấn và lãnh vực truyền thông xã hội.

18 Xem CĐ vat. II Sắc lệnh về các Phương Tiện Truyền Thông Xã Hội, số 13 và 14: AAS 56 (1964), trg 149t.

31* Hiện nay học đường đã được xác định rõ trong vai trò tinh thần và xã hội. Thường thường người ta nói tới vai trò thứ nhất mà quên không nhấn mạnh đến vai trò thứ hai. Theo định nghĩa, nền giáo dục đích thực phải là giáo dục đại chúng, nghĩa là chuẩn bị tinh thần cho con người tham gia vào việc điều hành xã hội bằng sự chiếm hữu được các biểu tượng (biểu tượng về khoa học, kỹ thuật, lịch sử, chính trị, kinh tế, nghệ thuật, tôn giáo, tất một lời tất cả di sản văn hóa của nhân loại). Bí nhiệm của học đường chính là việc khơi sự tìm về những biểu tượng bao bọc tất cả những tình cảm cao quý của nhân loại, để nhờ đó các đòi hỏi của tinh thần thật sự được thành hình.

19 Xem Piô XI, Tđ Divini Illius Magistri, n.v.t. trg 76. - Piô XII, Huấn từ cho Hiệp Hội Giáo

Chức Công Giáo Bavaria, 31-12-1956: Discorsi e Radiomessaggi XVIII, trg 746.

32* Tuyên Ngôn không đi ngược lại nguyên tắc ưu tiên về quyền hạn của quốc gia trong việc giáo dục. Tuyên Ngôn chỉ đòi hỏi sự công bằng phân phối theo quyền của con người và của người công dân.

20 Xem CĐ Giáo Tỉnh Cincinnati III, năm 1961: Collectio Lacensis III, cột 1240, c/d. - Piô XI, Tđ Divini Illius Magistri, n.v.t. trg 60, 63t.

33* Nguyên tắc giữ độc quyền các học đường là: quốc gia là cơ quan của ý chỉ tập thể và nguyên khởi của nhân loại, quốc gia có sứ mệnh đảm bảo vận mệnh ghi sẵn trong hiến pháp dân tộc. Mục đích của quốc gia là gây được sự thuần nhất rõ rệt trong các tâm thức, tình cảm, ý kiến và khát vọng của toàn tập thể. Do đó, giáo dục có mục đích tạo nên một thứ quần chúng trong đó cá nhân bị đồng hóa và bị tiêu diệt. Đó là sự chối bỏ các quyền lợi của con người.

34* Để các sáng kiến muốn thí nghiệm những điều ham thích được tự do phát triển, và nhờ những kinh nghiệm đó, tất cả tập thể thêm phong phú.

21 Xem Piô XI, Tđ. Divini Illius Magistri, n.v.t. trg 63. - Tđ. Non abbiamo bisogno, 29-6-1963: AAS 91931), trg 305. - Piô XII, Thư của Quốc vụ khanh gửi cho tuần lễ xã hội lần thứ XVIII tại Ý, 20-9-1955: L'Osservatore Romano, 29-9-1955. - Phaolô VI, Huấn từ cho Hiệp Hội thợ thuyền Kitô giáo Ý (A.C.L.I.), 6-10-1963: Encicliche e Discorsi di Paolo VI, I, Roma 1964, trg 230.

22 Xem Gioan XXIII, Sứ điệp kỷ niệm 30 năm ban hành Tđ. Divini Illius Magistri, 30-12-1959: AAS 52 (1960), trg 57.

35* Chúng ta hãy so sánh đoạn này với khoản 1374 trong giáo luật: "Trừ những trường hợp vi phạm đã được biện minh, các thanh thiếu niên công giáo không được theo học những trường không công giáo, trung lập, hoặc không phân biệt tôn giáo". Tuyên Ngôn này của Công Đồng đã tiến bộ biết bao khi nhìn nhận sự hiện diện của các trẻ em công giáo nơi những học đường không công giáo như là một điều tự nhiên, vì vấn đề là cha mẹ các trẻ em đó phải giúp đỡ vào để có một nền giáo dục Kitô giáo. Vì thế "sự va chạm giữa Giáo Hội và thế giới ngoài Kitô giáo ngày nay không còn độc hại như 50 năm trước đây nữa. Riêng phần Giáo Hội, Giáo Hội đã chú ý nhiều hơn tới những nhu cầu của những người chưa biết Phúc Âm. Công Đồng đã cố ý đặt mình vào đúng trào lưu các đòi hỏi khẩn thiết của thế giới ngày nay" (Edmond Vandermeersch SJ.).

23 Giáo Hội rất quý trọng hoạt động tông đồ do các giáo sư và học sinh công giáo có thể thực hiện được trong lãnh vực học đường.

24 Xem Piô XII, Huấn từ cho Hiệp Hội Công Giáo Bavaria, 31-12-1956: Discorsi e Radiomessaggi XVIII, trg 745t.

36* Trường học công giáo không cần phải thành công nhiều về kinh tài hay số lượng, nhưng cần đầy đủ dụng cụ nhất, hợp thời nhất xét về các phương pháp giáo dục và giáo huấn.

37* Công giáo tiến hành như men trong bột, phải len lỏi vào các trường học này. Ngay cả ở Việt Nam cũng thế. Thời xưa, chỉ một "nhóm nhỏ" tín hữu mà đã làm sống động cả một khối đông đảo chưa nhận biết Thiên Chúa và đã chinh phục họ trở về với Ngài.

25 Xem CĐ Giáo tỉnh Westminster I, năm 1852: Collectio Lacensis III, cột 1334, 1/b. - Piô XI, Tđ Divini Illius Magistri, n.v.t. trg 77t. - Piô XII, Huấn từ cho Hiệp Hội Giáo Chức Công Giáo Bavaria 31-12-1956: Discorsi e Radiomessaggi XVIII, trg 746. - Phaolô VI, Huấn từ cho các Hội viên F.I.D.A.E. (Federazione Istituti Dipendenti dall'Autorità Ecclesiastica), 30-12-1963: Encicliche e Discorsi di Paolo VI, I, Roma 1964, trg 602t.

38* Là nhịp cầu giao kết giữa Giáo Hội và xã hội trần thế, học đường Kitô giáo thể hiện sự hòa hợp giữa khoa học và tôn giáo.

26 Xem đặc biệt là các tài liệu trong ghi chú 1; hơn nữa, quyền lợi này của Giáo Hội đã được nhiều Công Đồng giáo tỉnh, cũng như những tuyên ngôn mới nhất được nhiều Hội Đồng Giám Mục công bố.

39* Những chú giải ở trên đã minh chứng đầy đủ lời quả quyết này.

27 Xem Piô XI, Tđ. Divini Illius Magistri, n.v.t. trg 80t. - Piô XII, Huấn từ cho Hiệp Hội Giáo Chức Công Giáo trung học Ý (U.C.I.I.M.), 5-1-1944: Discorsi e Radiomessaggi XV, trg 551-556. - Gioan XXIII, Huấn từ cho đại hội Hiệp Hội Công Giáo các Giáo Chúa Ý (A.I.M.C.) lần VI, ngày 5-9-1959: Discorsi, Messaggi, Colloqui, I, Roma 1960, trg 427-431.

40* Việc chuẩn bị các nhà giáo dục chính là nền tảng cho nền văn hóa nhân bản. Sự

chuẩn bị đó khởi sự từ cấp sơ học, nhưng nhất là ở bậc trung học với những phát minh khoa học, luân lý và thẩm mỹ bảo đảm cho họ một kiến thức phổ quát giúp vào việc giải phóng tâm trí. Sau đó việc huấn luyện về tâm lý sư phạm sẽ giúp họ nhạy cảm trước những vấn đề mà họ sẽ gặp phải trong sứ mạng dẫn dắt thanh thiếu niên. Sau cùng, sự đào tạo luân lý và tôn giáo sẽ giúp họ thấy rõ lý tưởng siêu nhiên của con người mà những tâm hồn được họ dìu dắt phải theo đó mà sống.

41* Nam tính và nữ tính khác nhau và bổ túc cho nhau. Nghĩa là chúng đòi hỏi phải có những hoàn cảnh riêng biệt để sinh trưởng và phát triển, nhưng đồng thời chúng cũng ảnh hưởng lẫn nhau một cách tốt đẹp. Tuy nhiên, nếu muốn xét tới một nền giáo dục hỗn hợp cho cả hai phái, ta phải để ý tới tình trạng đại cương về phong tục cũng như phải lưu ý tới tâm tình của mỗi dân tộc.

42* Đây là đặc điểm của những phương pháp năng động hiện đại.

28 Xem Piô XII, Huấn từ Hiệp Hội Giáo Chức Công Giáo trung học Ý (U.C.I.I.M.), 5-1-1954, n.v.t. trg 555.

29 Xem Phaolô VI, Huấn từ cho Cơ Quan Quốc Tế Giáo Dục Công Giáo (O.I.E.C.), 25-2-1964: Encicliche e Discorsi di Paolo VI, II, Roma 1964, trg 232.

30 Xem Phaolô VI, Huấn từ cho Hiệp Hội Công Giáo các Thợ Thuyền Ý (A.C.I.I.), 6-10-1963: Encicliche e Discorsi di Paolo VI, I, Roma 1964, trg 229.

43* Lập ra nhiều loại trường là để khai thác tối đa những khả năng cá nhân và nhằm tới sự điều hòa các tiềm năng của con người trong quốc gia. Đây là một trong những đặc tính của nền văn minh hiện đại, không muốn để một tài nguyên nào của quốc gia bị uổng phí.

44* Đây là một đoạn văn tuyệt diệu xác định vai trò giáo huấn cao đẳng của công giáo.

31 Xem Phaolô VI, Huấn từ cho Đại Hội Quốc Tế lần thứ VI về thuyết Tôma, 10-9-1965: AAS 57 (1965), trg 788-792.

32 Xem Piô XII, Huấn từ cho giáo chức và sinh viên các trường cao đẳng Công Giáo Pháp, 21-9-1950: Discorsi e Radiomessaggi XII, trg 219-221; - Thư gởi đại hội "Pax Romana" lần thứ XXII, 12-8-1952: Discorsi e Radiomessaggi XIV, trg 567-569. - Gioan XXIII, Huấn từ cho Liên Viện Đại Học Công Giáo, 1-4-1959: Discorsi, Messaggi, Colloqui, I, Roma 1960, trg 226-229; - Phaolô VI, Huấn từ cho hội đồng giáo sư Đại Học Công Giáo Milan, 5-4-1964: Encicliche e Discorsi di Paolo VI, Roma 1964, trg 438-443.

45* Một trong những mục đích của các phân khoa thần học là lưu truyền mãi mãi và cổ võ tư tưởng công giáo trong thế giới bằng cách hướng dẫn luồng suy tư Kitô giáo.

46* Đó là điều kiện tối thiểu, vì nếu không được như vậy, các đại học Công Giáo cũng chỉ giống như những đại học thông thường vì chỉ lo lắng tới những việc trần gian.

33 Xem Piô XII, Huấn từ cho Hội Đồng Giáo Sư và các sinh viên Đại Học Roma, 15-6-1952: Discorsi e Radiomessaggi XIV, trg 208: "Hướng đi của xã hội ngày mai trước hết căn cứ trên nỗi trạng và tâm thức của các Đại Học hiện nay".

34 Xem Piô XI, Tông hiến Deus Scientiarum Dominus, 24-5-1931: AAS 23 (1931), trg 245-247.

35 Xem Piô XII, Tđ Humani Generis, 12-8-1950: AAS (1950), trg 568t, 578. - Phaolô VI, Tđ Ecclesiam suam, phần III, 6-8-1964: AAS 56 (1964), trg 637-659. - CD Vat. II, Sắc lệnh về Hiệp Nhất: AAS 57, trg 90-107.

47* Sự phối trí học đường ngày nay được cụ thể hóa đặc biệt chính là nhờ Cơ Quan Giáo Dục, Khoa Học và Văn Hóa Liên Hiệp Quốc (UNESCO). Tất cả các nền văn minh và các lý thuyết đều gặp gỡ nhau tại đó, qua việc cộng tác quốc tế rất phong phú và dễ dàng; người ta thi đua nhau trong mọi lãnh vực: vật chất và chính trị, luân lý và tinh thần nhằm nâng cao mọi chủng tộc.

36 Xem Gioan XXIII, Tđ Pacem in Terris, 11-4-1963: AAS 55 (1963), trg 248 và các đoạn khác.

VỀ MỤC LỤC

HỌC THUYẾT XÃ HỘI (TIẾP THEO): CÔNG VIỆC VÀ TIỀN LƯƠNG

86. Giáo hội đề cao vai trò người nữ lao động tại gia như thế nào?

Giáo hội không ngừng kêu gọi thế giới nhìn nhận và tôn trọng vai trò và giá trị công việc của người nữ tại gia đình. Về lãnh vực này, ngành giáo dục cần phải nêu rõ để tránh sự kỳ thị giữa các loại hình công việc. Vì thực ra, mọi công việc đều được hưởng quyền và trách nhiệm. Trong khi nhìn nhận quyền bình đẳng giữa người nam và nữ trong mọi lãnh vực công cộng, xã hội cần nhận thức rằng, những người làm vợ và làm mẹ không chỉ có thể tìm thấy phẩm giá của mình khi họ phải làm việc ngoài xã hội, nhưng thực ra, những công việc tại gia cũng nêu bật phẩm giá của họ, dù họ phải dành toàn bộ thời gian để chăm sóc cho gia đình (cf. *Familiaris Consortio*, # 23).

87. Con người có “quyền được làm việc” không?

Theo GLCG số 2433, “Mọi người phải được quyền làm việc và chọn nghề, không bị kỳ thị bất công, nam hay nữ, người khỏe mạnh hay tàn tật, người địa phương hay người nơi khác (x. LE 19,22-23). Tùy hoàn cảnh xã hội phải giúp đỡ để các công dân có công ăn việc làm” (x. CA 48). Quả vậy, một trong những quyền căn bản của con người đó là con người có quyền được làm việc, vì thực ra công việc giúp con người hoàn thiện chính bản thân và góp phần xây dựng thế giới một cách cụ thể. Vì thế, được làm việc cũng là một quyền căn bản của con người.

88. Thành lập hiệp đoàn lao động có phải là quyền không?

Trong những quyền của người lao động, họ có quyền bảo vệ chính mình; chính quyền này tạo tiền đề cho việc hình thành các hiệp đoàn tại các công xưởng. Các hiệp đoàn lao động được hình thành nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi cho nhau dưới một tổ chức. Hiến chế *Vui Mừng và Hy Vọng* xác nhận, “Giữa những quyền lợi căn bản của con người, đối với công nhân, cần phải kể đến quyền được tự do lập những hiệp hội để có thể thực sự đại diện cho họ và góp phần vào việc tổ chức đời sống kinh tế một cách tốt đẹp” (*Gaudium et Spes*, # 68).

89. Vai trò của các hiệp đoàn lao động như thế nào?

HTXH nhấn mạnh đến vai trò các hiệp đoàn này như là những phương tiện hữu hiệu nhất để đòi hỏi những quyền lợi nhằm phục vụ cho mọi phần tử của tập thể, để nhờ đó mỗi cá nhân có cơ hội tốt hơn để chăm sóc cho thể chất, tinh thần cũng như đảm bảo điều kiện vật chất. Tuy nhiên, cần nên nhớ rằng, các hiệp đoàn cần phải nhằm tới sự hoàn thiện tôn giáo và luân lý như là mục đích nền tảng cho kế hoạch hoạt động (cf. *Quadragesimo Anno*, # 31, 32).

90. HTXH đề cập đến vấn đề đình công của người công nhân như thế nào?

Đình công là một quyền chính đáng của người thợ. Thực vậy, “trong hoàn cảnh hiện tại, đình công, đầu là một phương tiện cuối cùng, song vẫn là phương tiện cần thiết để bênh vực những quyền lợi riêng và thỏa mãn những đòi hỏi chính đáng của công nhân” (*Gaudium et Spes*, # 68). Sách GLCG cũng nhấn mạnh điểm này khi nói rằng, “Về mặt luân lý, đình công là việc chính đáng, khi đó là một phương thể không tránh được hoặc cần thiết, để đạt được lợi ích tương xứng. Đình công không thể chấp nhận được về mặt luân lý, khi kèm theo bạo động hoặc khi chỉ được dùng nhằm những mục tiêu không trực tiếp liên hệ đến các điều kiện làm việc hay trái nghịch với công ích” (GLCG 2435). Vậy khi đình công xảy ra, vấn đề lắng nghe và đối thoại trong sự tôn trọng giữa những tổ chức liên hệ là điều kiện cần thiết để giải tỏa cuộc tranh chấp càng sớm càng tốt.

Br. Huynhquảng

VỀ MỤC LỤC

TIẾNG GỌI TỪ NÚI RỪNG (CHIA SẺ về Truyền Giáo, bài 6)

Thất bại, mệt mỏi vì bị Zesabel săn lùng. Tuyệt vọng vì thân cô thế cô, chẳng còn ai bên đỡ, chia sẻ. Không còn ai trung tín với Thiên Chúa, Êlia vào sa mạc và gặp Thiên Chúa. Chúa hỏi: "Êlia, người làm gì ở đây?" Ông thưa: "Lòng nhiệt thành đối với Đức Chúa, Thiên Chúa các đạo binh, nung nấu con, vì con cái Israel đã bỏ giao ước với Ngài, phá huỷ bàn thờ, dùng gươm sát hại các ngôn sứ của Ngài. Chỉ còn mình con mà họ đang lùng bắt để lấy mạng con". Đức Chúa phán với ông: "Người hãy đi con đường người đã đi trước khi qua sa mạc cho tới Đa-mát mà về. Tới nơi, người sẽ xức dầu phong Khadaen làm vua Aram. Còn Giêhu con của Nimsi, người sẽ xức dầu tấn phong nó làm vua Israel. Êlisa con ông Saphát, người Avên Makhôla, người sẽ xức dầu tấn phong nó làm ngôn sứ thay cho người. Kẻ thoát gươm của Khadaen sẽ bị Giêhu giết; người thoát tay Giêhu sẽ bị Êlisa giết. Nhưng Ta, Ta đã dành ra cho Ta bảy nghìn người trong Israel: tất cả những kẻ đã không chịu bái gối trước Ba-an, những môi miệng không hề hôn kính nó" (1 V 19, 13-18).

Thật là bất ngờ. Êlia đang tuyệt vọng. Chúa đã thổi vào hồn ông niềm hy vọng mới. Ông đang buồn nản vì nghĩ rằng chẳng còn ai thờ phượng Chúa. Bất ngờ Chúa cho ông thấy còn cả một đoàn người còn trung thành với Chúa. Ông tưởng ông đơn thân độc mã bảo vệ đạo Chúa. Chúa đã cho ông thấy khắp nơi vẫn còn những người cộng tác với ông, tiếp tục công việc của ông. Ông chợt hiểu: Đây là công việc của Chúa. Chính Chúa lo liệu sắp xếp mọi sự. Ông chỉ là dụng cụ trong tay của Chúa. Ông hiểu rằng dù ông có sức mạnh phi thường, uy tín lớn lao, thần khí dũng mãnh ông cũng chẳng làm được gì. Ông hiểu rằng mọi thành công là bởi Chúa, mọi sức mạnh đều phát xuất từ Chúa. Nên ông an tâm xuống núi. Từ nay ông càng thêm tin tưởng, càng thêm nhẹ nhàng thi hành sứ vụ vì biết rằng mình làm công việc của Chúa, chính Chúa thực hiện và đưa đến thành công. Chính Chúa làm từ không ra có. Chính Chúa biến thất vọng thành hy vọng. Chính Chúa soi sáng lòng người. Akháp vô đạo sẽ nhường chỗ cho Giêhu tin kính thờ phượng Chúa. Êlia về trời sẽ có Êlisa nối nghiệp. Dân Israel bỏ Chúa sẽ qua đi nhưng 7000 người mới sẽ xuất hiện làm thành một dân mới trung thành thờ phượng Chúa.

Khi con về Lạng sơn, thấy những nơi đông đúc còn giáo dân sinh hoạt. Còn lại các điểm xa thì thấy xơ xác tiêu điều. Đi phốt qua chẳng thấy nhà nào có ảnh tượng. Chẳng có ai ở các xứ cũ để thăm hỏi, xin chịu bí tích hay xin ảnh, chuỗi. Tuy nhiên con vẫn quyết định đi thăm lại các điểm xưa có nhà thờ.

ÔNG MUỘN

Đường Lạng sơn Cao bằng rất xa xôi và khó khăn. Thời gian đầu chỉ có một mình nên phải sắp xếp nhiều lần mới đi vào làng bản được.

Vùng mỏ thiếc Tĩnh Túc xưa có nhà thờ. Nhưng đường đi rất khó. Hỏi thăm có người bảo đi được, có người bảo không được. Mùa chay năm 2000 con quyết tâm đi. Đường quả thật khó khăn. Xe ủi mới ủi đất lên để làm đường, gặp mấy trận mưa to nhão như cháo. Xe con cố gắng bỏ đi nhưng không nổi. Bị sa lầy phải nhờ một chiếc xe tải kéo đi. Không có đường lúi nên phải kéo tới. Qua khỏi chỗ lầy là không thể quay lại được nữa. Xe tiếp tục đi, đường vẫn lầy lội. Những quãng vắng mà xe bị lầy, phải bẻ cây, nhổ cỏ, nhặt đá lót đường rồi xúm vào vừa kéo vừa đẩy. Bánh xe quay tít làm bùn vung lên tung toé. Quần áo mặt mày lấm lem. Nhưng xe đi được thì mừng. Đoạn đường 50 cây số mà phải đẩy 5 lần. Mãi đến 2 giờ chiều mới đến nơi. Chân không, lấm bùn bê bết. Quần xắn đến đầu gối như người đi cày. Áo may ô toàn một màu bùn. Nhưng không còn cách nào khác. Chẳng tìm đâu ra nước mà rửa. đành cứ để như thế mà vào nhà dân.

Thật may, tìm được nhà có đạo. Ông cụ đã 80 tuổi và đã liệt nửa người từ 10 năm nay. Ông yếu lắm. Từ 50 năm nay ông không được gặp Linh mục. Ông cũng không có liên lạc gì với Toà giám mục vì xa xôi và quá khó khăn. Liệt giường và đã hơi lẩn. Nhưng khi nghe có Linh mục tới ông ôm chầm lấy và khóc như mưa. Ông đã cầu nguyện đêm ngày để có ngày này. Ông thương cụ bà ra đi mà chẳng được chịu các phép và chẳng có ai tới đọc kinh đọc sách. Ông dọn mình xưng tội và chịu xức dầu rất sốt sắng. Linh mục đi chân không, quần xắn tới đầu gối, áo may ô lấm bê bết. Đoàn tùy tùng tham dự cũng lấm lem và mệt mỏi. Nhưng nghi lễ thật nghiêm trang sốt sắng. Dòng nước mắt ông cụ chảy như mưa tuôn. Nhưng khuôn mặt ông rạng rỡ vui tươi. Dòng nước mắt ông làm cho lũ người lấm lem chung quanh giường cảm thấy mình sạch sẽ thơm tho hơn bao giờ hết. Nụ cười méo nửa miệng của

ông xua tan hết mọi mệt nhọc vất vả của đoạn đường đi khó khăn. Những lời kinh triệu triệu ông đọc làm chúng tôi quên cả cái đói cồn cào vì nhớ bữa trưa.

ÔNG KÝ

Bó Tờ là một xứ toàn tòng người Nùng, cách thị xã Cao bằng 70 km, gần sát cửa khẩu Tà lùng. Mỗi tháng con tới thăm và dâng lễ cho giáo dân một lần. Sau một năm, dân xứ cho biết có ông Ký ở sâu trong bản làng muốn đi lễ. Nhưng vì xa xôi, không có thông tin, và ngày lễ cũng không định trước nên mấy lần ông ra đều không gặp. Con quyết định tới thăm ông.

Đường vào nhà ông Ký rất xấu. Xe thường không đi được. Chỉ có máy cày loại bánh to mới đi được. Chúng con thuê một chiếc máy cày có rơ moóc. Con và ông trùm ngồi đằng trước, mấy thanh niên thiếu nữ ngồi trong thùng xe phía sau. Đường đi gập ghềnh chằng khác bờ ruộng, lại có những tảng đá ngổn ngang. Chiếc máy cày lồng lên lồng xuống. Những thanh niên lăn như khoai trong thùng xe. Tới nhà gia đình ông Ký, mọi người đều mừng rỡ. Mừng là phải vì đã 60 năm nay ông chưa gặp Linh mục.

Gia đình ông Ký ngoại đạo. Mẹ sinh được mấy người con đều chết sớm. Chỉ còn mình ông Ký. Có người mách đem cậu Ký ra ngoài Bó Tờ theo đạo thì Chúa sẽ cứu. Bà mẹ vội vàng cõng cậu Ký lúc ấy đã 8 tuổi ra Bó Tờ xin chịu đạo. Rửa tội rồi, bà lại đem cậu trở về làng. Vì loạn lạc nên chẳng còn Linh mục ở đó nữa. Quả thật, nhờ ơn Chúa, cậu Ký khoẻ mạnh, vui vẻ học hành và lớn mau như thổi. Lạ lùng nhất phải kể là ơn đức tin Chúa ban cho cậu. Chỉ rửa tội rồi trở về làng. Không được học giáo lý, không được dự thánh lễ. Chỉ có vài quyển kinh cha xứ tặng cho. Thế nhưng đức tin của cậu rất vững vàng.

Tới tuổi trưởng thành ông cương quyết giữ đạo nên làm một bàn thờ. Người chống đối đầu tiên là bà mẹ ông. Mẹ nghĩ rằng cho rửa tội để cứu mạng thôi. Về làng phải sống theo dân làng chứ. Nhưng ông trả lời : Đã tin Chúa thì tin cho thật. Đã vào đạo thì phải giữ đạo. Nếu mẹ không bằng lòng con sẽ ở riêng để làm bàn thờ, vì con đã tin Chúa. Sau cùng bà mẹ đồng ý. Thời ấy chẳng có ảnh tượng, ông chỉ lấy than viết lên bức vách : Tôi tin Thiên Chúa Ba Ngôi. Dưới bàn để cây nến. Cả xã không ai có đạo nên mọi người chế giễu ông. Họ nói : "Bàn thờ nhà mày chẳng có bát hương, chẳng có tổ tiên, giống như bàn bán thịt lợn vậy".

Dân làng tẩy chay ông. Họ không mời ông tham gia việc chung. Có cỗ bàn, đám ma, đám cưới họ không mời ông. Nhưng ông vẫn đến nhiệt thành đóng góp vào việc chung. Họ bảo ông : "Tưởng mày theo đạo thì bỏ chúng tao". Ông đáp : "Đạo là việc riêng tư. Tôi vẫn là người làng nên bốn phận với làng nước tôi không bỏ". Thái độ hiền hoà, tình nghĩa của ông được mọi người mến mộ. Rồi ông được bầu làm thư ký của xã.

Không chỉ đấu tranh với dân làng, ông còn phải đấu tranh với ma quỷ nữa. Nhiều lần ông nằm mơ thấy ma quỷ đoàn lũ vây bọc tấn công ông. Chống trả mệt mỏi không nổi, ông phải cố vùng dậy làm dấu thánh giá thì ma quỷ mới chịu tháo lui.

Ông dạy cho con cháu biết đức tin, biết đạo và biết kính sá. Ông thường nói với con cháu : "Mình đã tin thì phải tin cho thật. Tin cho đến suốt đời. Đời cha truyền sang đời con. Đời con truyền sang đời cháu, cho đức tin vững bền mãi mãi. Ông cảm nhận được tình thương của Chúa cứu vớt ông. Gia đình ông cả bên nội bên ngoại không ai còn sống sót, chỉ còn một mình ông. Ông xác tín mình còn sống là nhờ ơn Chúa thương. Làng xóm cũng nhận thấy gia đình ông được ơn Chúa nên rất kính phục. Dưới con mắt đơn sơ của họ, gia đình ông Ký thực sự được Chúa che chở. Hằng năm dân làng phải tốn nhiều tiền để mời Thầy Mo về cầu cho gia đình. Thế mà vẫn bị tai hoạ, yếu đau. Còn nhà ông Ký chẳng tốn kém gì mà vẫn bình an mạnh khoẻ.

Gặp ông tôi thấy học hỏi ở ông rất nhiều. Ông chẳng được học giáo lý, 60 năm không gặp Linh mục tu sĩ, không tham dự thánh lễ, không có cộng đoàn nâng đỡ, phải chống trả với gia đình, với hàng xóm và cả với ma quỷ, thế mà đức tin của ông vẫn vững vàng. Một đức tin rất đơn sơ nhưng trong suốt và vững vàng không gì lay chuyển được. Đức tin đó không ngăn cách ông với dân làng. Trái lại thúc đẩy ông sống tốt hơn, gần bó hơn với làng xóm. Cảm nghiệm được tình thương của Chúa và đem hết đời mình đáp lại tình thương đó, ông đã đi vào cốt lõi của đạo, đã đạt tới trình độ tu đức sâu xa.

NẬM LOÁT

Nậm loét là một làng cách xa thị xã Cao bằng 14 km. Xưa kia đã có nhà thờ. Nhưng từ

1947 chỉ còn ngôi mộ cha Ngọc. Cha được chôn ngay khuôn viên nhà thờ rộng rãi. Nhưng sau 50 năm, trải qua biết bao thăng trầm cảnh vật đã thay đổi. Khu đất nhà thờ nay không còn nữa. Và mộ cha lọt vào trong vườn của nhà dân. Khó khăn lắm mới tìm thấy. Vì mộ chỉ đắp bằng đất và trải bao mưa gió năm mộ đã bằng phẳng như những chỗ đất khác trong vườn. May mà còn có bà Thìn, người đã tham dự việc an táng cha Ngọc. Nhà bà Thìn ở ngay bên cạnh nhà thờ. Bà là người đạo đức nên được cha xứ trao cho việc trông coi đất đai nhà chung. Tuy nhiên qua những ly loạn, lại ở vào thế yếu, nên không những không giữ được đất nhà chung mà đến cả đất nhà bà cũng bị lấn chiếm.

Bà là người còn giữ đạo. Và ai cũng biết điều đó. Bà có con cháu ở trong Nam giữ đạo rất tốt. Thịnh thoàng bà vào trong Nam để được đi lễ, đi đọc kinh và để được thêm niềm an ủi. Trở về làng bà âm thầm. Tối buông màn rồi mới ngồi vào giường đọc kinh. Tuy bà chỉ chính xác chỗ chôn cha Ngọc, nhưng cũng phải đào bới một hồi. May quá chung quanh ngôi mộ có chất một hàng gạch thẻ. Tìm thấy hàng gạch ngay gần vuông vức, biết là đúng ngôi mộ, chúng tôi đốt nền đọc kinh. Đang đọc kinh, tôi nghe có tiếng thưa kinh ở đằng sau. Quay lại thì thấy ông cụ khoảng 70 tuổi, người bé nhỏ. Ông thưa kinh khá trôi chảy. Sau đó ông đọc cho nghe tất cả các kinh cần thiết. Ông cho biết đã học kinh từ khi cha Ngọc còn sống. Chuẩn bị rửa tội thì cha qua đời. Hiện tại ông vẫn ao ước được rửa tội. Vẫn tha thiết chờ đợi. Nên 50 năm trôi qua mà vẫn còn nhớ kinh nhớ sách.

Đang nói chuyện thì một thanh niên đội một mâm đồ lễ tới. Trên mâm có xôi, có bát hương. "Anh đi đâu đấy". "Cháu đi cúng". "Cúng ở đâu, đây làm gì có chùa". "Cúng ở đây này" Anh giơ tay chỉ một chỗ gần nền nhà thờ cũ. Mọi người tiến lại xem. Anh đặt mâm lễ xuống một cây cột gỗ chấy dờ và đã mục nát. Cây cột nhô lên khỏi mặt đất khoảng 50 cm. "Cây cột này là gì?". "Đây là cây cột của nhà cũ còn sót lại sau chiến tranh. Ông bà cháu xưa thường đến đọc kinh ở nhà thờ này. Cháu mới lớn không được học hỏi, chỉ được bố mẹ cho biết là nhà có đạo. Cháu không biết làm gì chỉ biết dâng mâm lễ. Cháu tin Chúa ở đây và Chúa nhận lời cháu". Một phút im lặng. Một sự xúc động sâu xa đồng thời với một niềm tin dạt dào dâng lên trong hồn. Đức tin của người thanh niên dân tộc Nùng đơn sơ quá. Chính sự đơn sơ đó hướng dẫn đức tin của con. Đức tin của anh trong sáng quá. Chính đức tin đó nâng đỡ con. Đức tin của anh mãnh liệt quá. Chính đức tin đó lôi cuốn con.

Con đã đi không ngừng. Vào các bản làng xa xôi. Trèo lên những thôn cheo leo. Ở đâu cũng thấy có người tin Chúa. Ở đâu cũng gặp những tâm hồn đơn sơ nhưng hết sức thánh thiện. Ở đâu cũng có người đang chờ đợi. Con có cảm tưởng Chúa đã vui chôn những hạt giống sẵn sàng chờ bàn tay người đến gieo hạt. Con có cảm tưởng Chúa đã dọn sẵn thửa đất màu mỡ chờ bàn tay truyền giáo tới cày xới. Con có cảm tưởng Chúa đã cho sẵn một mùa gặt. Những bông lúa bụ bẫm đầy đà đang chờ tay người thợ gặt. Thợ gặt phải lành nghề nâng niu từng bông kéo sợ lúa chín quá dễ rơi rụng đi mất. Từ nay đi qua những đường đèo quanh co con không còn thấy hoang vắng, lạnh lẽo. Con có cảm tưởng đằng sau mỗi ngọn đồi có người đang chờ con. Bên mỗi khe suối đang có người khao khát ơn cứu độ. Trên những đỉnh núi đang có tiếng mời gọi. Mỗi khi nghe lá rừng xôn xao, con tưởng như nghe tiếng đọc kinh âm thầm của biết bao tâm hồn tin kính mà chưa có dịp bày tỏ đức tin ra ngoài. Mỗi khi nghe tiếng gió reo, con tưởng như nghe tiếng bao người tha thiết : "Hãy đến cứu chúng tôi. Chúng tôi đang chờ đợi. Chúng tôi đang khao khát".

Cả núi rừng đang mời gọi. Tiếng Chúa vọng lên trên những đỉnh đồi. Tiếng Chúa xuyên qua những hang núi. Tiếng Chúa róc rách trong những dòng suối. Tiếng Chúa lao xao qua đám lá rừng. "Lúa chín đây đồng. Thợ gặt thì ít". Hôm nay tiếng Chúa vẫn vang lên qua những lời giáo huấn của Hội thánh. Tiếng Chúa vẫn mãnh liệt trong tâm hồn mỗi vị mục tử. Tiếng Chúa bằng bạc, âm thầm nhẹ nhàng nhưng sâu thẳm tha thiết "Hãy ra khơi truyền giáo". Biết bao tâm hồn thiện chí đang khao khát chờ đợi ta. Biết bao niềm tin cam lặng đang chờ dịp tỏ lộ. Biết bao nỗi mất mát đau thương chờ được thông cảm. Biết bao cảnh lầm than cơ cực chờ được nâng đỡ. Những tiếng mời gọi tha thiết nhưng rất âm thầm. Phải mở lòng ra mới nghe thấy. Phải mở trái tim ra mới hiểu được.

TGM. Jos Ngô Quang Kiệt

Người Việt Nam chúng ta có câu: "Thương con cho roi cho vọt. Ghét con cho ngọt cho ngào." Thường bố mẹ nào cũng thương con, nhưng không phải thương con là chiều theo ý con, để rồi con muốn gì được nấy. Thương như thế, con cái rất dễ hư hỏng. Rất ít cha mẹ biết cách thương con, chỉ ban cho con những gì cần thiết. Đôi khi bố mẹ cũng cần phải tỏ ra cứng rắn, phải biết khước từ những yêu sách không được chính đáng của con cái. Nếu chúng cứng đầu bướng bỉnh, trong một số trường hợp cần thiết, bố mẹ có khi cũng phải dùng đến những biện pháp cứng rắn sửa trị để giúp nó nên người. Phương pháp giáo dục như thế mới thật sự là thương con cái đúng nghĩa.

Đừng bao giờ tỏ ra thương hại. Thương hại là làm hại con trẻ ngay khi xem ra đúng và có thể hiểu được.

Quốc Phong 7 tuổi rất hồi hộp về chương trình cho ngày sinh nhật của nó được đi chơi ở nông trại. Những chuyến đi về miền quê như thế thì rất hiếm. Bà mẹ nói với nó về tất cả dự tính. Khách của nó có 18 người, gồm cả 2 bà bạn của mẹ nó giúp vào việc giao thông. Khi ngày đó đến gần, sự raوrục của cậu bé và bạn bè nó càng lên cao. Vào ngày sinh nhật của nó, mới tờ mờ sáng nó đã thức giậy. Bầu trời dày đặc mây mù. Nó hồi hộp chạy tới hỏi mẹ: "Trời không mưa phải không mẹ ? Chúng ta vẫn đi có phải không?" Bà mẹ sợ những khó khăn có thể và rất lo âu về những kết quả của một sự thất hẹn. Thật vậy, bà ta đã xếp đặt với nông trại, nhưng nếu để ngày khác thì không phải là ngày sinh nhật của cậu bé và những chuyện như thế thì rất quan trọng đối với con trẻ. Bà cố gắng trấn an cậu bé: "Ô, má nghĩ trời sẽ chóng trong sáng. Chúng ta hãy chờ một chút và xem coi." Quốc Phong ăn sáng và suốt buổi sáng đứng ở cửa sổ để nhìn trời. Theo chương trình thì họ phải rời thành phố lúc 2 giờ chiều. 12 giờ thì mưa nhỏ và 12 giờ rưỡi thì trời đổ mưa to. Rõ ràng là những sắp đặt cho ngày hôm đó sẽ phải bị đình chỉ. Cậu bé rơi nước mắt, tim nát tan. Một sự thất vọng lớn lao đối với nó. Một cách nhẹ nhàng bà ôm nó trong vòng tay của bà. "Con ơi, mẹ biết con buồn. Mẹ xin lỗi. Thật là một thất vọng lớn lao cho con. Mẹ chấp nhận bất cứ cái gì để làm cho trời ngưng mưa. Nhưng mẹ không thể. Chúng ta sẽ đi vào ngày mai. Những người ở nông trại nói chúng ta có thể đi vào ngày mai." "Nhưng ngày mai không là sinh nhật của con. Hôm nay mới là. Và con muốn làm tiệc hôm nay." Mẹ biết, nhưng trời mưa biết làm sao?" "Không công bằng, không công bằng! Mọi chuyện không bao giờ xảy ra tốt đẹp cho con." "Con ơi, đừng khóc nhiều nữa. Mẹ không thể làm được gì để làm ông trời ngưng mưa." Cậu bé buồn, không thể an ủi được. Bà mẹ cũng gần như muốn khóc vì bà cảm thấy thương hại cho cậu bé đang phải thất vọng lớn lao.

Phần lớn của nỗi đau khổ cay đắng của cậu bé thì không cần thiết. Con trẻ rất nhạy cảm với thái độ của người lớn ngay dầu những thái độ đó không được diễn tả. Vì thế, nếu chúng ta thương hại một đứa trẻ, nó sẽ nghĩ rằng nó có quyền thương hại chính nó. Sự đáng thương hại của nó trở thành ngày càng tăng nếu nó cảm thấy mình thật sự đáng thương. Để rồi, thay vì đối diện với tình trạng không được may mắn đó và làm cái gì có thể làm được, nó lại dựa trên sự thương hại của những người khác, chờ họ an ủi, và dần dần nó mất hết can đảm và muốn chấp nhận cái hiện tại, không còn muốn vươn lên. Một thái độ như thế có thể trải dài suốt cuộc đời. Nó có thể bị thuyết phục cho rằng cuộc đời nợ nó một cái gì trong việc bù đắp cho cái mà nó mất. Thay vì làm điều nó có thể làm, nó chỉ nghĩ tới điều những người khác sẽ làm cho nó.

Cậu bé cảm thấy mình bị xúc phạm khi thấy những sự việc không làm như nó ước muốn. Nó có thể trở thành một kẻ gộp nhặt những đau thương như thế. Chính sự ngẫm nghĩ của bà mẹ cho rằng sự thất vọng thì quá lớn đối với đứa bé còn quá nhỏ, đã khiến cho đứa trẻ có cảm giác như thế. Khác xa với ý tưởng chấp nhận sự việc: nó có thể có bữa tiệc hoặc đi về miền quê ngày hôm sau, nó trái lại cảm thấy cuộc đời nó hoàn toàn bị tiêu tan bởi cơn mưa đó.

Khi người mẹ cho rằng sự thất vọng là quá sức cho cậu bé, bà tỏ sự thiếu kính trọng đối với con bà. Bà xem nó quá yếu và không có sức để đáp ứng cuộc đời. Cách của bà làm cho con bà có một quan niệm sai lầm.

Con cái chúng ta nên học để chấp nhận những trục trặc ngoài ý muốn nếu chúng ta tránh đi những thương hại. Bà mẹ có thể đã ngừa được sự cay đắng trục trặc ngoài ý muốn đó ngay từ đầu. Bằng cách thảo luận với cậu bé chương trình, bà có thể đề cập đến việc có thể mưa. Trong trường hợp đó, họ có thể dời đến ngày hôm sau. Một sự chấp nhận không chính thức trong đầu óc về nhu cầu của tình thế để thích ứng với điều kiện thời tiết, có thể được chuyển tới cho cậu bé và điều đó giúp nó đối phó được với sự thất vọng sâu xa của nó. Dĩ nhiên, nó buồn khi trời mưa vào ngày sinh nhật của nó. Bà mẹ nên giúp con bà ứng phó với vấn đề bằng cách giữ không để bị sự thương hại ảnh hưởng. Bà không thể giúp nó được nếu bà tỏ ra thương hại cho nó.

Cô bé Thùy Trang 9 tuổi, về nhà sau những tháng ở nhà thương vì bệnh sốt cấp tính. Nó mang nhiều dụng cụ nhà thương trên người nó. Nhiều lần và nhiều cố gắng được dùng trong việc vật lý trị liệu để giúp cô bé cách đi đứng và cử động với những dụng cụ trợ giúp. Nhân viên ở nhà thương đã chỉ dẫn cho bà mẹ cách chăm sóc cho cô bé. Tuy nhiên, tâm của bà mẹ thì quá đau buồn cho biến cố đó đến nỗi bà cảm thấy bà đã không lo lắng đủ cho cô bé. Cô bé mau chóng đáp lại sự quan tâm của bà mẹ. Khi cô bé khóc nhẹ: "Khó quá, con không thể làm được." Bà mẹ vội chạy đến giúp nó. Vì tập đi thì thật sự khó khăn, bà mẹ giúp cô bé nhiều và càng ngày càng nhiều hơn. Cô bé ngồi trong xe lăn và càng ngày càng ít tập đi bộ hơn. Hai tay nó yếu ớt. Bà mẹ muốn làm một cái gì thoải mái hơn cho nó, vì thế bà cho nó ăn. Bà mẹ tận hiến hết mọi thời gian cho nó, làm mọi chuyện cho nó. Bà cảm thấy bà muốn bổ túc cho số phận không may của cô bé. Bà năn nỉ cô bé cố gắng đi, nhưng khi cô bé khóc rên rĩ "đau quá", bà lại thấy thương hại. Ông bố cố gắng khích lệ cô bé nhưng lại sợ bà mẹ, người đã quả trách ông cho rằng ông đòi hỏi cô bé quá nhiều. Bố mẹ cãi vã nhiều lần về chuyện đó trước mặt cô bé. Cô bé thu mình tránh bố, và dựa vào mẹ ngày càng nhiều. Chỉ trong vòng một tháng, cô bé đã thay đổi từ một cô bé tươi cười, can đảm, và tự tin biến thành một đứa bé không còn kiên nhẫn, đòi hỏi, và vô dụng. Khi bà mẹ đưa nó đi vào nhà thương như chương trình đã xếp để bác sĩ khám nghiệm, người ta khám phá ra tình trạng sức khỏe của nó đã thụt lùi. Bác sĩ khuyên nên nhập viện. Đau lòng và giận dữ với sự cứng rắn của bác sĩ, người đã khám phá ra cô bé không chịu cộng tác, bà mẹ liền chối từ. Vào lúc đó ông bố xen vào, và sau khi tham khảo ý kiến, cô bé được nhận vào dẫu bà mẹ phản đối. Để việc chữa trị có kết quả, nó cần sự cố gắng, sự am hiểu, sự thỏa thuận, và một quyết tâm muốn khuất phục mọi cái đang làm suy yếu do sự thương hại của bà mẹ và đưa cô bé trở lại trên con đường tiến tới. Chỉ sau khi bà mẹ đã gặp bác sĩ tâm lý, bà mới có thể hiểu được thái độ thương hại của bà đã làm hại biết bao cho cô bé và khiến nó đi lùi. Cả bố mẹ đã làm một bước tiến đáng ngưỡng mộ và đã học cách để biến thảm kịch thành một cố gắng hữu ích.

Một đứa trẻ tàn tật về thể lý như là kết quả của tật nguyên bẩm sinh như mù, điếc, hay tàn tật dễ trở thành đối tượng cho sự thương hại. Tránh cảm giác thương hại đối với những đứa trẻ như thế thì gần như vượt quá bản tính tự nhiên của con người. Nhưng nếu thương hại chúng, chúng ta chỉ làm tăng thêm sự tai hại cho chúng mà thôi. Y tá và bác sĩ làm việc với những đứa trẻ tàn tật rất ngớ ngàng với sự can đảm chúng thường tỏ ra và sự thông minh nhờ đó chúng có thể khuất phục hoặc cộng tác để thoát khỏi sự tật nguyên. Các nhà điều trị cũng rất ý thức về sự nguy hiểm của việc thương hại. Họ đã nhìn thấy những bước tiến đã được làm bởi những đứa trẻ bị làm vỡ tan tành do tình cảm không thích hợp và sự thương hại của nhiều bố mẹ và các bà con không được hướng dẫn đúng đắn. Y tá, bác sĩ, và chuyên gia trị liệu thường tùy thuộc vào những phản ứng của cha mẹ, những người có những phán đoán sai lầm đối với sự cứng rắn của những phương cách họ dùng như cho là độc ác, cứng nhắc, và thiếu tình cảm. Thật ra, các nhà trị liệu tránh được sự thương hại cách dễ dàng hơn vì họ không vướng mắc vấn đề tình cảm. Tuy nhiên, khi họ có một đứa trẻ dưới sự chăm sóc của họ trong một thời gian dài, họ cũng học yêu đứa trẻ nhưng không phản ứng cách thương hại đối với tình trạng hiểm nguy của nó. Trái lại, họ khích lệ đứa trẻ tự hào về những hoàn thành của nó dưới những điều kiện khó khăn.

Lm. Lê văn Quảng, tiến sĩ tâm lý

VỀ MỤC LỤC

TÌNH YÊU NHIỆM MÀU

".....*Thánh Thần sẽ ngự xuống trên Bà và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ rợp bóng Bà, vì thế người con sinh ra sẽ là Thánh và được gọi là Con Thiên Chúa*" (Luca I, 35). Đây là màu nhiệm nhập thể do bàn tay quyền năng của Thiên Chúa tạo thành không qua phương cách bình thường giữa người nam và người nữ. Huyền nhiệm này cũng chỉ có Thiên Chúa mới mật bí cho chúng ta được mà thôi. Đó là NIỀM TIN. Giáng sinh phải chăng là một Niềm Tin? Niềm Tin này sẽ khởi phát và mở tung vào thế giới tình yêu đích thực vô biên của con người với bản chất Nhân chi sơ tính bản thiện.

Chỉ còn ba tuần lễ nữa thì Giáng Sinh. Mọi người, mọi dân tộc trên khắp thế giới đều bận rộn, ngóng chờ những giây phút trọng đại ấy. Có người nói nó sẽ rất huy hoàng, có người nói có thể rất đen tối vì kinh tế suy thoái, nghèo khổ tràn lan, xã hội sẽ rối loạn, hàng vạn hàng triệu gia đình mất nhà lại mất việc....Các cường quốc đã ngồi lại với nhau ở Washington DC để cứu nguy kinh tế thế giới và mỗi quốc gia, chính phủ Bush đã giải vây với mấy chục tỷ, nhưng cho đến giờ vẫn chưa động đậy. Người ta còn bàn luận, còn nhìn nhau, chờ nhau, chờ tân tổng thống, chờ tân chính phủ...nhưng người dân thì mỗi ngày việc cứ mất, nhà cứ bị tịch thu vì không đủ tiền trả. Giáo Hội đang bận rộn vận động mọi người giúp đỡ những gia đình nghèo, những trẻ em nghèo không đủ ăn, không có áo quần che thân mùa đông lạnh lẽo nói chi đồ chơi..

Tương lai năm mới và những năm kế tiếp sẽ thế nào? Tất cả là bí mật, giống như một đồng quà được gói cẩn thận đẹp để đang đặt dưới gốc cây Giáng Sinh trong mỗi gia đình. Những đứa trẻ nôn nóng muốn biết bí mật ở bên trong. Chúng muốn cầm lên và lắc thử xem nó là cái gì. Chúng sẽ hỏi cha mẹ "Cái gì ở trong này hử bố mẹ?".....có ăn được không? ...có mặc được không?..có đi được không?..có chơi được không? Sáng ngày Giáng Sinh, mọi tặng vật đều được mở ra thì bí mật không còn là bí mật nữa.

Có những bí mật không thể giải quyết một cách dễ dàng như vậy. Có những bí mật không thể giải quyết bằng giác quan, hình thù mào diện bên ngoài hoặc lý luận bằng trí khôn bất toàn hay khoa học hạn hẹp của con người, mà đòi hỏi phải có những kinh nghiệm nội tại phát xuất từ đáy lòng tâm tư của mình. Trực giác, trực cảm, cảm thông, hiệp thông. Tình yêu là một bí mật. Yêu mình thì dễ mà yêu người thì thật là khó. Chúng ta không thể cắt nghĩa được tình yêu nhưng nó là một sự thực hiển nhiên. Chúng ta cảm thấy và chẳng cần phải có ai cắt nghĩa. Có cố gắng cắt nghĩa thì cũng chỉ dùng thể so sánh "Tình yêu đẹp và dịu dàng như mặt nước mùa thu, như trăng mờ bên suối, hoặc tình yêu mãnh liệt như thác đổ mây ngàn..." Khi cha mẹ hay người yêu của ta mất, cái đớn đau thương cảm của ta nó xót xa thế nào thì chỉ có ta hiểu và thấm thía, chẳng có ai có thể cắt nghĩa và cảm thông được, có chăng là suy diễn do kinh nghiệm tâm tư của mỗi người. Thánh Phao Lô trong thư gửi dân thành Roma đã nhắc đến loại màu nhiệm bí mật này: "*Vinh danh Thiên Chúa, Đấng có quyền năng làm cho anh em được vững mạnh theo Tin Mừng tôi loan báo, khi rao giảng Đức Giê Su Kitô. Tin Mừng đó mặc khải màu nhiệm vốn được giữ kín từ ngàn xưa nhưng nay lại được biểu lộ như lời các Ngôn Sứ trong Sách Thánh. Theo lệnh của Thiên Chúa, Đấng hằng có đời đời, màu nhiệm này được thông báo cho muôn dân biết, để họ tin mà vâng phục Thiên Chúa.*" (Roma 16: 25,26) . Màu nhiệm được giữ kín từ ngàn xưa theo kế hoạch của Thiên Chúa được mặc khải trong thời gian qua lịch sử Do Thái; các ngôn sứ đã thông báo nhưng người ta không thể hiểu được kế hoạch ấy. Đức Giê Su đã đến và cho người ta thấy rồi các tông đồ loan báo sứ điệp cứu độ ấy.

Đây là một loại màu nhiệm mà chúng ta chỉ có thể biết được do trực cảm từ đáy lòng tâm tư ta. Màu nhiệm này đã được Thánh Phao Lô làm nổi bật qua bàn tay huyền diệu của Thiên Chúa thể hiện trong lịch sử loài người. Tình yêu của Chúa đối với con người và con người đối với tha nhân. Tình yêu này chúng ta không tài nào hiểu nổi bằng lý luận, giác quan...mà chỉ có thể hiểu được một khi chúng ta tự mở rộng lòng chúng ta, cái tâm thiện của chúng ta và đem san sẻ với tha nhân, những người anh em huynh đệ không phân biệt màu da, tiếng nói, tôn giáo, địa phương...*Tha Nhân đây chính là Thiên Chúa (Mt..25:40&45)* Có nhiều người không ưa dùng từ "màu nhiệm" bởi nó nói lên cái khả năng hiểu biết giới hạn của con người và do đó người ta không thể kiểm chứng nổi. Nhưng thực ra đây không phải là cái mà ta có thể biết được một cách rõ ràng như khi ta tin vào một bí mật trong khoa học thực nghiệm. Màu nhiệm này đòi hỏi sự tôn thờ và kính sợ ở ngay chính trong tâm chúng ta, trong kinh nghiệm niềm tin tín ngưỡng đích thực. Mỗi khi chúng ta thực tâm tin chọn và ấp ủ

nhệm màu đích thực đó từ đáy lòng ta thì ta đã được mở toang lòng để bước vào thế giới huyền diệu trong cuộc sống mới của loài người. Khi chúng ta làm một việc thiện, gửi 10\$, 50\$, 100\$ hay 200\$...vào quỹ cứu trợ nạn lụt miền ở Hanội để chia sẻ, cảm thông sự khốn cùng hoạn nạn với những người kém may mắn ở quê nhà mà không nghĩ đến phải cho người công giáo, phật giáo, cao đài, dân quê tôi, làng tôi, họ đạo tôi, địa phận tôi...hoặc vì ẩn ý cá nhân phe nhóm nào mà lòng cảm thấy hứng khởi vui mừng thì bạn đã có được Kinh nghiệm Niềm Tin Nhiệm Màu Tình Yêu Thiên Chúa đối với loài người và loài người đối với tha nhân.

Tha nhân quanh ta chính là Thiên Chúa. (Mt. 25: 40 & 45)

Pace Islands, Florida
Giáng Sinh 2008

Bác sĩ Nguyễn Tiên Cảnh

VỀ MỤC LỤC

KHỦNG HOẢNG VỀ VAI TRÒ LÀM CHA MẸ

Thình thoảng tôi ghé thăm những gian hàng bán súc vật, trong đó những con chim quý được bắt hoặc gây giống từ rừng bên Phi Châu, Á Châu, hay Úc Châu, Nam Mỹ. Những con chim quý này đều có ghi rõ xuất xứ, giống, và loại. Chúng thích hợp với loại thực phẩm nào, và khí hậu ra sao. Và khi đến chỗ mấy con chó, mèo, thì trên tấm giấy khai sinh còn ghi rõ giống của bố, giống của mẹ, ngày sinh, nơi sinh, và do bác sĩ thú y nào đỡ đẻ.

Đối với những thú vật là vậy, nhưng ngày nay nếu chúng ta hỏi một số em nhỏ, và ngay cả những người lớn tuổi bố, mẹ của anh, của em là ai thì có nhiều người không biết. Trong nhiều đám cưới tại một số các nước Âu Mỹ, nhiều người đã chẳng để ý đến giọng giống cha mẹ người phối ngẫu. Nhiều trường hợp cũng chẳng biết họ là ai, chỉ biết rằng mình thích và yêu người đó thì lấy. Điều này xem ra đi ngược với trào lưu tiến hóa của con người, vì con người với khả năng tìm hiểu, học hỏi, chắc phải có nhiều dữ kiện hơn để biết rõ về cha mẹ, giọng họ mình hơn loài chim, loài thú mới phải.

Ngày 30 tháng 9 năm 2006, trên màn điện toán Zenit đã cho phổ biến kết quả của cuộc khảo cứu với chủ đề "Cách Mạng Vai Trò Làm Cha Mẹ" của tác giả Elizabeth Marquardt. Kết quả được tóm lại với 3 ý chính gồm: 1) Cách mạng luật pháp, 2) Quyền lợi của người lớn, 3) Việc thừa nhận của con cái.

Trước khi đi sâu vào những chi tiết của cuộc khảo cứu, và trước khi nhìn vào những ảnh hưởng tác hại hiện nay trên thế giới đối với giá trị đích thực của vai trò làm cha mẹ với ý nghĩa và trách nhiệm của vai trò này, chúng ta cần nhấn mạnh đến những khủng hoảng lớn lao đang xảy ra hiện nay trực tiếp liên quan đến đời sống hôn nhân, gia đình, giữa cha mẹ và con cái. Và để làm sáng tỏ những điều này, nhận xét xác thực nhất vẫn là những phát biểu của Đức Piô XII và Đức Gioan Phaolô II.

Đức Piô XII cho rằng điều khủng khiếp nhất xảy ra cho con người thời nay, đó chính là việc con người "đánh mất ý thức tội lỗi" của mình. Còn Đức Gioan Phaolô II thì cho rằng nhân loại ngày nay đang sống trong "một nền văn hóa sự chết".

SAI LẠC Ý NGHĨA VÀ VAI TRÒ CỦA CHA MẸ

Theo tác giả Elizabeth Marquaardt đã phân tích, thì những điều mà thế giới văn minh ngày nay đang cố gắng làm trực tiếp liên quan đến những giá trị người làm cha mẹ, đó là:

1. Cách mạng luật pháp: Những quốc gia hiện có những luật lệ đang làm thay đổi cái nhìn và cố tình bóp méo ý nghĩa thiêng liêng của vai trò cha mẹ gồm:

- *Canada: Quốc gia này công nhận và cho phép hôn nhân đồng tính, và thay đổi ý nghĩa từ ngữ "cha mẹ đẻ" bằng cách dùng từ "cha mẹ theo luật". Với luật này, vị trí của quyền làm cha*

mẹ của một người cha hay người mẹ bị chuyển đổi thành một quyền có tính pháp định. Vì là do xã hội ban cho, nên ý nghĩa thiêng liêng của quyền làm cha mẹ không còn nữa. Con cái sẽ nhìn cha mẹ chúng như những người có liên quan pháp lý, hết như những người đồng tính hoặc những cha mẹ vì ngại ngừng với vấn đề sinh nở nhận lãnh một đứa con nuôi, hay mua một con chó, con mèo về nuôi vậy.

- *Tây Ban Nha: Liền sau khi công nhận quyền kết hôn của thành phần đồng tính, chính phủ nước này đã đổi hình thức giấy khai sinh. Trong khai sinh thay vì đề: con ông và bà, bây giờ trên giấy khai sinh của một đứa trẻ đề là "con của A" hay "con của B". Những tên này được dùng thay cho tên của cha, hay tên của mẹ. Quyền làm cha mẹ đứa trẻ, và vai trò làm cha mẹ đứa trẻ giờ đây xem như biến mất dành chỗ cho quyền chăm nuôi một đứa trẻ của người có trách nhiệm. Cha mẹ không còn vinh dự được xã hội và luật pháp thừa nhận cái quyền thiêng liêng cao cả của người đã cư mang và sinh thành ra con mình như trước đây nữa.*

- *Ấn Độ: Theo những chỉ dẫn được công bố nhằm hỗ trợ những hình thức sinh sản năm 2005, thì những đứa trẻ sinh ra do những người cha hiến tinh trùng hay người mẹ hiến não sào, sau khi ra đời sẽ không được quyền tìm hiểu về cội nguồn của mình để xem ai là cha hay mẹ thật của mình.*

- *Tân Tây Lan và Úc châu: Luật pháp hai quốc gia này cho phép những trẻ em sinh ra do việc hiến tặng tinh trùng hay noãn sào được phép có 3 bố mẹ. Tuy nhiên những hình thức bố mẹ này ra sao thì vẫn không được xác định rõ, nhưng thật khó để xác định nếu như các cha mẹ này chia rẽ hay trở thành thù địch của nhau thì số phận những trẻ em ấy sẽ như thế nào?*

- *Canada và Hoa Kỳ: Tại hai quốc gia tiên tiến này, ngày nay khuynh hướng thừa nhận những cuộc hôn nhân có tính cách đa thể đang ngày càng lớn mạnh và có thể thành luật.*

- *Pháp: Mặc dù là một số nhỏ trong những quốc gia từ chối việc thay đổi về đời sống gia đình, và không hợp pháp hôn nhân đồng tính, nhưng lại cho phép đứa trẻ được quyền quyết định về vai trò làm cha mẹ của những người sinh ra chúng.*

2. Quyền lợi của người lớn: Sự thay đổi về danh xưng cha mẹ, và việc tái định nghĩa vai trò này, theo Elizabeth Marquardt, đã tạo nên những khủng hoảng trầm trọng trong đời sống tâm lý của một đứa trẻ. Nó làm cho tình cảm giữa cha mẹ và con cái trở thành lỏng lẻo, nếu không muốn nói là lệch lạc. Điều này còn cho thấy rằng những hình thức tái định nghĩa hai chữ "cha mẹ" chỉ nhằm vào thành phần người lớn, mà không quan tâm gì đến những đứa trẻ.

Việc lạm dụng về từ ngữ cha mẹ đưa đến quan niệm cho rằng việc lập gia đình, sinh con không còn là một ơn gọi thiêng liêng cao cả. Nó không hơn kém việc nhận một đứa con nuôi, hay đi xin một tinh trùng hoặc noãn sào của một ai đó rồi mình sẽ trở thành cha mẹ. Tệ hơn nữa, còn kém việc mua và nuôi một con chó hay con mèo. Tại Hoa Kỳ chẳng hạn, muốn nuôi một con chó hay con mèo phải mang chúng chích ngừa, khai báo, và xuất trình khai sinh. Khi con chó hay con mèo chết phải làm giấy khai tử và phải được chôn táng cẩn thận.

Ngoài ra, những quan niệm này còn cố tình làm mất đi hoàn toàn ý nghĩa của ơn gọi hôn nhân và gia đình. Biến con người và những đứa trẻ trở thành những sinh vật lạc loài trên hành tinh trái đất, và làm cho đời sống hôn nhân gia đình của con người không khác gì cuộc sống chung đụng của một bầy thú.

Theo kết quả cuộc khảo cứu trên, thì ngày nay, sau một thể hệ của những lạm dụng khoa học trong việc tạo sinh ống nghiệm, việc cho tinh trùng và noãn, và lạm dụng luật pháp để tái định nghĩa vai trò cha mẹ, giờ đây nhiều trẻ vị thành niên đang rất bất mãn vì không biết thực tế ai là cha, là mẹ, và là người đã sinh ra mình.

3. Việc thừa nhận của con cái: Qua việc tái định nghĩa vai trò và danh xưng cha mẹ, và qua việc sửa đổi hình thức giấy khai sinh, những người làm cha mẹ thật sự đang phải băn khoăn về số phận của mình. Họ không còn là người chủ và thừa nhận những người con mình, và đương nhiên được quyền làm cha mẹ. Ngược lại, họ bị lệ thuộc vào những đứa con có muốn nhìn nhận mình là cha mẹ của chúng hay không. Tại Hoa Kỳ có ít nhất 10 tiểu bang đã cho phép những người không phải là cha mẹ đẻ được quyền có trách nhiệm trên đứa trẻ như cha mẹ của chúng chẳng hạn như các nhà tâm lý hoặc cha mẹ nuôi. Điều này khiến trẻ em lớn lên chỉ biết đến có người trực tiếp chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với mình. Coi cha mẹ cũng tương tự như người nuôi mình hay như người bảo trợ và giám hộ mình. Và điều này là một tui

nhục cho nền văn minh nhân loại cũng như những người làm cha mẹ thật sự. Và câu cao dao: “Công cha như núi Thái Sơn. Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra” của người Việt Nam sẽ không còn ý nghĩa nữa nếu đem áp dụng vào những luật lệ và những đổi mới như vừa được đề cập ở trên.

ĐÂU LÀ NGUYÊN NHÂN

Việc tái định nghĩa danh xưng và vai trò làm cha mẹ, cũng như việc sửa lại hình thức khai sinh trên chính là những hành động làm mất “ý thức tội lỗi”. Những hành động này đến từ ý nghĩ cho rằng mình là “thiên chúa” của chính mình, và do đó, chối bỏ hay không muốn nhìn nhận cái giới hạn của mình. Con người ngang nhiên làm những điều phản nghịch lại với luật lệ của Thiên Chúa, và cho như vậy là đúng. Những hành động ấy tạo nên một ảnh hưởng lớn lao dẫn con người đi vào vùng tăm tối u minh của lý trí và tư tưởng. Thái độ chối bỏ và không nhìn nhận những giới hạn của con người còn sinh ra những quái thai của tư tưởng, của luật pháp, của đạo đức làm ô nhiễm bầu khí văn minh của nhân loại.

Những thay đổi như trên vừa trích dẫn, thật ra chỉ nhằm thỏa mãn lối sống đồng tính và hôn nhân đồng tính. Lớp người này biết rất rõ rằng, với lối sống ấy họ không bao giờ được hạnh làm cha mẹ, và cũng sẽ chẳng có ai gọi họ là cha hay mẹ cả.

Vấn đề đồng tính hiện nay đã trở nên thông thường, và hợp pháp tại nhiều nơi trên thế giới. Như chúng tôi đã có lần viết, lối sống đồng tính ngày nay đã bị loại ra ngoài lý do tâm bệnh. Trong danh sách những triệu chứng tâm bệnh, đồng tính không có trong danh sách ấy nữa. Ngược lại, nó được coi là một nếp sống lành mạnh. Nhiều người cho rằng đó là xu hướng xã hội, và những đổi mới của xã hội.

Không chỉ nhìn nhận lối sống đồng tính, xã hội cũng chấp nhận hôn nhân đồng tính. Do quyền được quyền lập gia đình của nhóm người đã làm nảy sinh ra quyền xin con nuôi. Và từ việc nhận nuôi con nuôi đã đẻ ra việc tái định nghĩa vai trò làm cha mẹ, và sửa đổi lại giấy khai sinh.

Tuy được xã hội thừa nhận, nhưng đây là một lối sống vong thân và lạc loài đến từ sản phẩm của một nền văn hóa sự chết. Qua lối sống này, nhân loại sẽ không có những thế hệ nối tiếp, vì không thể nào 2 người đàn ông hoặc 2 người đàn bà đủ với danh nghĩa là vợ chồng có thể sinh sản con cái được. Do đó, dù họ có tranh đấu để được quyền làm cha mẹ dưới bất cứ từ ngữ hay lối xưng hô thể nào đi nữa, thì cái quyền ấy vẫn chỉ là một tên gọi theo pháp lý, thực chất họ vẫn biết mình không bao giờ là cha mẹ của một ai khác. Mầm mống sự chết và hủy diệt có ngay trong quan niệm và lối sống này.

NHÌN VỀ VIỆN ẢNH NHÂN LOẠI

Tóm lại, kết quả cuộc nghiên cứu trên cho thấy là với những luật pháp và lối sống hiện nay của con người thời nay, đặc biệt, những người chủ trương đồng tính, hôn nhân đồng tính đang cố tình định nghĩa méo mó hai chữ “cha mẹ” rất thánh thiêng. Họ phải lãnh chịu cái trách nhiệm lớn lao trước lương tâm và lịch sử. Ảnh hưởng của họ đang dẫn con người xa dần cội nguồn của mình. Họ đang từ từ làm mất đi những quyền lợi thiêng liêng cao cả của bậc làm cha mẹ.

Tuy vậy, cũng đã đến lúc những người có trách nhiệm tinh thần, những ai đang quan tâm đến vận mệnh thế giới và nhân loại cần phải lên tiếng thức tỉnh lương tâm con người. Chúng ta không thể làm ngơ hay cứ để những tiếng nói của văn hóa sự chết kia lấn lướt và dẫn nhân loại vào con đường diệt vong, không phải bằng chiến tranh, bom đạn, mà bằng cách làm mất đi ý nghĩa thiêng liêng giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con cái.

Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt

VỀ MỤC LỤC

GIẢI QUYẾT CÁC XUNG KHẮC GIA ĐÌNH

Bất đồng là điều thường xảy ra trong các quan hệ gia đình. Dẫu người ta có tương đồng hoặc thông cảm với nhau cách mấy, cũng có lúc tư tưởng, hành động hoặc ý thích của mỗi người khác nhau.

Một cuộc nghiên cứu về sự xung khắc giữa những người thân ghi nhận, trung bình cứ mỗi bữa cơm gia đình, người ta có ba ý kiến xung đột nhau.

Khi tôi tỏ vẻ bất bình với đứa con vì kiểu tóc của nó, hoặc khó chịu vì người phối ngẫu lỡ một cuộc hẹn nha sĩ, bực mình vì thấy khăn tắm vắt bừa bãi trên nền nhà... là tôi đã tạo ra sự bất đồng. Nhưng sự bất đồng cũng có thể rắc rối trầm trọng hơn do cách cư xử hoặc đối thoại của những thành viên gia đình.

Sự xung đột, vì vậy, là sự khác biệt nghiêm trọng gây căng thẳng mối tình cảm của những người liên hệ.

Nhưng khi sự xung đột xảy ra, bạn có đổ lỗi cho hoàn cảnh hay do người khác chứ không phải do mình? Và tất nhiên bạn có quyền tức giận?

Chúng ta phải công nhận rằng, sự giận dữ không hoàn toàn là tiêu cực mà nhiều khi nó cũng mang lại lợi ích vì giúp cho người khác hiểu rõ mình hơn, cũng như nhằm biểu lộ sự quan tâm của mình. Một người không biết nóng giận có thể bị cho là người bàng quan, vô tâm vô cảm.

Thông thường chúng ta được căn dặn phải biết kiềm chế và đừng vội phản ứng khi nóng giận vì "giận mất khôn". Tuy nhiên, làm sao để biểu lộ sự nóng giận của mình mà không làm tổn thương quan hệ đối với người khác? Triết gia Aristotle nói, "Nổi giận là điều dễ làm. Nhưng giận đúng người, đúng chỗ, đúng lý, đúng lúc là điều không dễ làm".

Chúng ta cần nhận thức rằng sống chung với người khác, dẫu đó là thân thích cật ruột, nhất là với con cái ở tuổi dậy thì, là một thách thức vì bạn phải hài hoà, tùy thuộc vào họ, cũng như bạn có thể bị làm phiền, bị mất tự do, phải làm thêm việc, dễ bị gây căng thẳng.

Khi giải quyết xung đột, trước hết bạn cần đặt cho mình một mục tiêu, đó là quyết tâm thắng tiến mối quan hệ với người thân. Để được như thế, bạn phải cởi mở và chân thành trong đối thoại, cũng như sẵn sàng áp dụng các sáng kiến và phương thức ôn hoà để giải quyết vấn đề.

Bạn cũng cần để ý những thái độ thường dẫn đến bế tắc như tự bào chữa hoặc nại các lý do để tránh lãnh nhận trách nhiệm, đổ lỗi cho người khác, ừ lì, cứng đầu bất chấp lẽ phải, hoặc phàn nàn, than vãn, lảm nhảm.

Đồng thời, trong đối thoại và thương lượng, bạn cần lưu ý các điểm sau:

- * Bạn có quyền nói điều bạn muốn nói, nhưng bạn không thể dùng lời lẽ xúc phạm, cộc cằn, hay đe dọa.
- * Để cuộc trò chuyện giữa hai bên có hiệu quả, mỗi người cần biết lắng nghe người đối diện phát biểu và đừng cố thuyết phục họ theo lập trường của mình.
- * Một cuộc đối thoại tử tế đòi hỏi sự tương nhượng và dung hoà. Nếu cuộc tranh luận có kẻ thắng người thua, cuộc đối thoại thân tình đó đã bị làm hỏng.
- * Không để cho cuộc đối thoại gây phương hại đến mối quan hệ của bạn.

Vì vậy, khi bạn thấy chiếc khăn tắm vắt bừa bãi trên nền nhà, thay vì dùng lối nói phê bình đặc tính của người đối diện, bạn hãy cho họ biết một cách cụ thể vì sao bạn bực mình. Dùng lối nói "lấy tôi làm chủ từ" (I message), ví dụ như, thay vì nói, "Bê bối! Em lười quá!", bạn hãy nói, "Anh cảm thấy bực mình khi thấy khăn ướt vắt trên thảm!" Đây là lối nói bộc lộ cảm xúc, có thể người nghe sẽ chưa lượm chiếc khăn ướt đó ngay, nhưng câu nói giúp bạn hạ cơn khó chịu của mình.

Biểu lộ cảm xúc mà không làm nhục người khác là điều khó làm. Nó đi ngược lại với thói quen đã ăn sâu trong cách chúng ta thường phản ứng khi bị người khác gây bất bình. Nhưng chúng ta phải học cách nói mới để tránh gây thương tổn trong quan hệ với người yêu thương.

Một khi bạn biết dùng ngôn ngữ và cách diễn đạt mới, bạn đã gia tăng khả năng kiểm soát chính bạn và có hiệu quả hơn trong cách giải quyết những bất đồng.-

Trần Hiếu

VỀ MỤC LỤC

NỤ CƯỜI

Giá một nụ cười rẻ hơn giá tiền điện, thế nhưng nụ cười lại tỏa sáng nhiều hơn hàng trăm bóng đèn điện. Không ai nghèo đến nỗi không thể mỉm một nụ cười, cũng không ai đủ giàu để sống mà không cần đến nụ cười của người khác. Một nụ cười - vốn liếng tuy nhỏ bé nhưng lại sinh hoa lợi nhiều, nó làm giàu cho kẻ đón nhận nó mà không hề làm kẻ trao tặng nó phải nghèo đi. Ngược lại, có khi người ta sẽ còn mãi mãi ghi nhớ.

Không ai đủ giàu mà bỏ qua không nhận lấy một nụ cười. Nụ cười tạo được hạnh phúc trong gia đình. Nụ cười là dấu hiệu của nhân ái. Nụ cười làm cho kẻ nhọc nhằn tìm được sự thoải mái dễ chịu. Nụ cười đem lại sự can đảm cho người nản chí, hoang mang.

Nếu có một lúc nào đó trong đời, bạn gặp một ai đó không cho bạn được một nụ cười như bạn đáng được nhận, thì bạn hãy quảng đại mà nở một nụ cười với người đó. Bởi vì không ai cần đến nụ cười cho bằng người không bao giờ biết cười.

Có một câu chuyện kể rằng: Saint Exupery từng là phi công tham gia chống phát xít trong Đệ nhị Thế chiến. Chính từ những năm tháng này ông đã viết ra tác phẩm "Nụ cười". Không biết đây là một tự truyện hay một truyện hư cấu, nhưng tôi tin rằng nó có thật. Trong truyện, Saint Exupery là một tù binh bị đối xử khắc nghiệt và ông biết nay mai có thể bị xử bắn như nhiều người khác. Ông viết: "Tôi trở nên quẫn trí. Bàn tay tôi giật giật, cố gắng rút trong túi áo một liều thuốc. Nhưng tôi lại không có diêm. Qua hàng chấn song nhà giam, tôi trông thấy một người cai tù. Tôi gọi: "Xin lỗi, anh có lửa không?"...

Anh ta nhún vai rồi tiến lại gần. Khi rút que diêm, tình cờ mắt anh nhìn vào mắt tôi. Tôi mỉm cười mà chẳng hiểu tại vì sao lại làm thế. Có lẽ vì khi muốn làm thân với ai đó, người ta dễ dàng nở một nụ cười. Lúc này dường như có một đốm lửa bùng cháy nhanh qua kẽ hở giữa hai tâm hồn chúng tôi, giữa hai trái tim con người. Tôi biết anh ta không muốn, nhưng do tôi đã mỉm cười nên anh ta phải mỉm cười đáp lại. Anh ta bật que diêm, đến gần tôi hơn, nhìn thẳng vào mắt tôi và miệng vẫn cười. Giờ đây trước mặt tôi không còn là viên cai ngục phát xít mà chỉ là một con người. Anh ta hỏi tôi: "Anh có con chứ?". Tôi đáp: "Có" và lôi từ trong ví ra tấm hình nhỏ của gia đình mình. Anh ta cũng vội rút trong túi áo ra hình những đứa con và bắt đầu kể về những kỳ vọng của anh đối với chúng. Đôi mắt tôi nhoà lệ. Tôi biết mình sắp chết và sẽ chẳng bao giờ gặp lại được người thân. Anh ta cũng bật khóc. Đột nhiên, không nói một lời, anh ta mở khoá và kéo tôi ra khỏi buồng giam. Anh lặng lẽ đưa tôi ra khỏi khu vực thị trấn chiếm đóng, thả tôi tự do rồi quay trở về. Thế đó, cuộc sống của tôi đã được cứu rồi chỉ nhờ một nụ cười".

Từ khi đọc được câu chuyện này tôi nghiệm ra được nhiều điều. Tôi biết rằng bên dưới mọi thứ vỏ bọc chúng ta dùng để thủ thế, để bảo vệ phẩm giá và địa vị, vẫn còn đó một điều thật quý giá mà tôi gọi là tâm hồn. Tôi tin rằng: nếu tâm hồn bạn và tâm hồn tôi nhận ra nhau thì chúng ta chẳng còn gì phải sợ hãi hay căm thù oán ghét nhau. Nếu bạn từng có một khoảnh khắc gần bó với đồng loại qua sức mạnh của nụ cười, thì tôi tin rằng bạn cũng đồng ý với tôi, đó là một phép lạ nho nhỏ, một món quà tuyệt vời mà chúng ta có thể dành cho nhau. Một nữ tu ở Calcutta đã cảm nhận được điều này trong cuộc sống, và bà đưa ra lời khuyên chân thành: "Hãy mỉm cười với nhau, mỉm cười với vợ, với chồng, với con cái bạn và với mọi người dù đó là ai đi nữa, vì điều này sẽ giúp bạn lớn lên trong tình yêu của nhau..."

VỀ MỤC LỤC

TÀN MẠN VUI VỀ HÚT THUỐC LÁ.

Thói xấu giống như cỏ dại, không ai muốn trồng nhưng nó vẫn tự mọc và lan ra rất nhanh. Hút thuốc lá cũng vậy, ít người nhớ được mình đã hút từ lúc nào và do ai bày vẽ hoặc bị ảnh hưởng từ đâu, nhưng chỉ biết khi kịp nhìn lại thì đã lỡ nghiện mất rồi.

Người ta thường nói, nhân đức là những thói quen tốt được lập lại nhiều lần. Không ai dám nói hút thuốc lá là thói quen tốt, vì như thế, những tay hút thuốc lá vẫn bị coi là những kẻ nghiện. Đã là nghiện, dù là nghiện bất cứ thứ nào, thì cũng chẳng có gì nói được là hay ho, vì nghiện là trói buộc, nghiện là nô lệ, nghiện là khó lòng dứt bỏ.

Nhân đức luôn giúp nâng cao, nghiện thì ngược lại, vì nhân đức thuộc về phần NGƯỜI. Nghiện thì luôn kéo xuống, gần cái phần CON của sinh vật được gọi là con người.

Nghiện thuốc lá là một trói buộc, nhưng là sự trói buộc nhẹ nhàng êm ái, một trói buộc có sức lôi cuốn và hấp dẫn rất đặc biệt.

Nghiện thuốc lá là một nô lệ, nhưng là một kiểu nô lệ dễ chịu cùng với ít nhiều thi vị và hưng phấn khoái cảm, nên nhiều người không muốn bỏ, và nhiều người khác, tuy rất muốn bỏ nhưng lại không bỏ được.

Bỏ khó hay dễ ?

Đường và sữa thì ngọt, nhưng chẳng ai ghiền các món này. Ngược lại, người ta thường chỉ ghiền những thứ cay nồng đắng đốt như rượu, thuốc lá, thuốc lào, thuốc phiện hoặc ma túy nhiều loại. Các thứ này đều có chung đặc tính là cay và đắng, không biết vì sao người ta chỉ ghiền các thứ này, nhưng ai cũng dễ dàng nhận thấy **cay** và **đắng** là dấu chỉ đầu tiên và chắc chắn cho những ai ghiền.

Dấu chỉ cay đắng trước tiên là hút thuốc lá có hại cho sức khỏe. Dấu chỉ này đã được cảnh báo bằng một giòng chữ rất rõ ràng đã được ghi trên mỗi bao thuốc. Những giòng chu bắt buộc phải ghi trên mỗi bao thuốc. Sức khỏe quý hơn vàng, ai cũng biết thế. Nhưng người ta chỉ đặc biệt quý trọng và cay đắng nhận ra điều ấy khi bị mất đi.

Thật vậy, chỉ khi phải ngồi trên xe lăn hoặc phải vất vả dò dẫm tập đi từng bước một trên đôi nạng gỗ, ta mới thấy quý giá biết bao và thêm muốn đến đường nào, những bước chân tự nhiên mỗi khi thông dong đi dạo.

Hít vào thở ra hoặc thở ra hít vào, những điều quá đỗi tự nhiên và hết sức bình thường này có gì đáng quan tâm đâu, nhưng chỉ đến khi bị tức ngực hoặc nặng đầu hoa mắt vì ngộp thở hoặc khó thở. Chỉ đến lúc phải thở Oxy hoặc khí ZUNG bằng các máy móc và thiết bị phức tạp, cùng với những giây nhợ lúng củng chụp lên mặt, hoặc lằng nhằng gấn vào mũi ta mới thấy một hơi thở quý giá biết bao. Đây rấy những hình ảnh kém vui này trong Viện lao Phạm ngọc Thạch và các bệnh viện khác. Hơi thở, phải, chỉ một hơi thở thôi. Ranh giới sống chết cách nhau chính là hơi thở. Sẽ hết sống nếu không còn thở.

Những khói thuốc hít vào phổi với hơn 80 loại hoá chất độc hại, sẽ ảnh hưởng đến hơi thở, nghĩa là sẽ trực tiếp có những tác động xấu lên phổi. Từ đó, sẽ gây ra lao phổi, nám phổi, hoặc ung thư phổi và nhiều bệnh lý về phổi khác nữa.

Thực ra, các nghiên cứu sâu về tác hại của khói thuốc lá đều chỉ ra rằng, về lâu dài, khói thuốc sẽ ảnh hưởng hết sức xấu và là tác nhân chính của rất nhiều các chứng bệnh về tim mạch và huyết áp.

Nhất là ung thư với các khối u và cục thịt bất thường có thể nhìn thấy rõ trên các tấm

phim X quang. Những cơn đau toát hết mồ hôi, những đau đớn kinh khủng không thể nói hết bằng lời, đến nỗi chỉ mong được chết liền, chết ngay lập tức để thoát khỏi cái đau đớn đang đêm ngày hành hạ. Những bọc mủ thối tha cùng với lượng dịch nước tanh nồng trong phổi được rút ra bằng một cây kim sắt rùng mình. Những cơn sốt muốn nổ tung cả đầu, toàn thân như cả một khối lửa nóng ran với cảm giác có thể gây bỏng cho bất cứ ai ở gần. Đó là một vài hình ảnh rất quen thuộc của ung thư, một loại bệnh có nguyên nhân xa gần đến từ khói thuốc.

Oi ! thật là nản chí và đáng sợ khi phải nghĩ về các loại bệnh do hút thuốc lá. Không có gì chán bằng phải nghĩ và phải nói về bệnh tật khi người ta bị bệnh. Các Bác sĩ còn biết rõ về những điều này hơn bất cứ ai, nhưng không ít bác sĩ vẫn hút thuốc lá, và nghiện thuốc lá.

Họ lý luận để tự trấn an đại khái rằng, hút thuốc chưa chắc đã bị ung thư. Mà nếu có bị ung thư, cũng chưa chắc đã chết. Bao nhiêu người đã chết vì bị ung thư dù không hút thuốc. Vậy tôi bỏ làm gì, vì dù sao hút thuốc cũng có nhiều thú vị.

Nhưng thực su, họ không muốn bỏ, vì những thú vị và hưng phấn của thuốc lá vẫn đủ sức hấp dẫn lôi kéo họ ?

Hoặc là họ không bỏ được, dù lòng họ rất muốn vì nghị lực và ý chí của họ quá yếu kém ?

Chẳng mấy người đủ dũng cảm để nhận điều tồi tệ ấy về phần mình. Dù rằng, có thể họ là người đã vượt qua được rất nhiều nghịch cảnh. Dù rằng, có thể họ đã có nhiều thành công lớn lao trước cộng đồng và xã hội, nhưng khi đối diện với chính mình, họ lại thường thiếu dũng khí để tự ru ngủ, tự trấn an và tự dối lòng đại khái rằng, hút thuốc lá ư ?! Oi ! chuyện nhỏ như con thỏ, có gì đâu mà phải lao xao ồn ào. Tôi muốn bỏ lúc nào cũng được, dễ quá mà. Họ nhại thơ của cụ Trần Tế Xương hoặc Tản Đà (không nhớ rõ) khi có dịp nói về cái thú phê pho từ khói thuốc :

"Những lúc phê pho cũng muốn chừa.

Muốn chừa, nhưng tình lại hay ưa.

Hay ưa đến nỗi không chừa được.

Chừa được nhưng mà cũng chẳng chừa ...".

Quả thật, số người không chừa được vì hay ưa và tự cho là chừa được nhưng mà cũng chẳng chừa hơi bị nhiều. Họ nguy hiểm để tự bào chữa cho mình hay đó là sự thực thì điều ấy chỉ có họ biết và trời biết mà thôi.

Trên thực tế đã có rất nhiều người nghiện thuốc lá rất nặng và rất lâu nhưng khi quyết định, họ đã bỏ cái một, rất dút khoát và nhẹ nhàng như không có chuyện gì xảy ra khi từ bỏ và thay đổi một thói quen. Thay đổi thói quen cũng chính là thay đổi một lối sống.

Nhưng thật đáng tiếc, số người ấy không nhiều, họ là người có bản lĩnh sống, cùng với một sức mạnh nội tâm đủ để lướt thắng bản thân. Nơi họ, tính tự chủ thật đáng nể, họ chẳng cần khoe khoang, cũng không lớn tiếng ồn ào, nhưng họ hoàn toàn có thể tự hào và lặng lẽ mỉm cười khi nhớ lời Đức Phật đã nói :

" *Thắng trăm vạn quân không bằng thắng chính mình. Chiến thắng chính mình là chiến công oanh liệt nhất*" Họ đã vượt qua được chính mình, ít ra là đã vượt qua được tật xấu là hút thuốc lá của mình.

Xem như thế, bỏ thuốc khó hay dễ đều tùy nghị lực và ý chí mỗi người.

Có tội hay không ?

Ngày 31 tháng 5 là ngày Thế giới không thuốc lá. Trước và trong ngày này, người ta đã làm nhiều điều từ tuyên truyền, vận động đến các biện pháp nhằm hạn chế và chấm dứt hút thuốc. Nhiều công ty đã không nhận công nhân nghiện thuốc, cấm không hút thuốc nơi công cộng. ...Ở nhiều nước phát triển, người lịch sự và có văn hoá phải là người không hút thuốc. Những nguy cơ từ hút thuốc lá luôn được chỉ rõ và nhấn mạnh.

Dù vậy, vẫn không có ai bị truy tố ra toà vì hút thuốc lá, người ta tôn trọng tự do của Bạn. Cũng chẳng có ai phải vào toà hoà giải để xưng thú tội hút thuốc lá. Thiên Chúa càng tôn trọng tự do của Bạn hơn nữa. Tuy nhiên, không phải vì thế mà hút thuốc lá là không trách nhiệm và chẳng có tội lỗi gì. Chỉ một chút bình tâm, ai cũng thấy rõ người nghiện thuốc lá ít nhất là đã phạm vào các tội sau :

Tội đốt đền thờ :

Thánh Phaolô đã dạy rằng : "...Anh em không biết sao, thân xác anh em chính là đền thờ của Thiên Chúa 3 ngôi ..." Thân thể con người là một bộ máy vô cùng vi diệu, là một quà tặng tuyệt vời của Thượng đế mà Ngài đã giao cho mỗi người quản lý và xử dụng, sao để mưu ích cho chính mình, cho anh em và cũng là làm vinh danh Ngài.

Mỗi điếu thuốc khi đốt lên là một cục than nhỏ, nhiều cục than nối tiếp rồi cộng lại sẽ không còn nhỏ nữa. Thử hình dung, một người nghiện thuốc lá trung bình là 20 năm, mỗi ngày hút 1 gói là 20 điếu thuốc. Chỉ cần làm một con tính nhân đơn giản (360 ngàyx20nămx20 điếu) ta sẽ có hàng ngàn hàng vạn cục than, để đủ hình thành một lương than lớn có thể đốt bất cứ thứ gì. Từng đó than, cộng thêm nhiều đám mây đầy đặc với toàn những khói độc nhả ra để hun và đốt, chỉ nhằm để thoả mãn bản thân với một chút thú vị hưng phấn để bất chấp tất cả mọi hậu quả.

Dù là chỉ đốt từ từ, dù là chỉ hun mỗi ngày một chút. Nhưng sẽ nói thế nào về những hành động ấy, nếu không phải là đốt đền thờ ?.Huỷ hoại thân thể, dù chỉ là huỷ hoại dần dần, song cũng là huỷ hoại, cũng chính là đốt đền thờ, làm sao có thể nói khác hơn được.

Tội đầu độc:

Đã đành người hút thuốc lá là kẻ tự đầu độc mình, nhưng điều tệ hại nhất chính là họ làm ô nhiễm bầu khí nơi họ nhả khói. Những ai vô tình hít phải những khói ấy sẽ biến thành những người hút thụ động. Khoa học đã chỉ ra rằng, so với kẻ hút chủ động thì tác hại đối với người hút thụ động chẳng khác nhau bao nhiêu.

Thật là kém vui và khổ nhọc, khi bước lên xe kín cửa có máy điều hoà mà lại phải ngồi gần một kẻ hút thuốc.

Thật là bất hạnh và vất vả, nếu trong gia đình lỡ có một người hút thuốc nhưng nhà lại chật chội, vì mọi người đều đang bị đầu độc bởi khói thuốc hàng giờ mỗi ngày . Chắc chắn, trước sau gì những thành viên trong gia đình ấy cũng bị các triệu chứng ho, khan cổ, vầng đầu và nhiều tai nạn khác. Những tai nạn có nguyên nhân từ khói thuốc.

Tội ích kỷ dừng dưng :

Chẳng ai biểu không, mà thuốc lá đều phải mua bằng tiền. Số tiền bắt buộc phải chi ra trong 20 năm cho thuốc lá sẽ là một khoản tiền không nhỏ, đáng lẽ số tiền ấy có thể làm được bao điều ích lợi khác hơn là một điếu thuốc, và còn có thể giúp được bao nhiêu cảnh đời bất hạnh đang nhiều lắm ở xung quanh .

Xin đừng nói, tôi có tiền thì tôi muốn tiêu dùng thế nào là quyền của tôi. Người phú hộ giàu có trong Phúc âm cũng đã nghĩ như thế và đã bị loại.

Có 1001 lý do để hút thuốc lá. Lý do nào nghe cũng hay, và mỗi người đều có lý do riêng để tự cho phép mình hút thuốc, dù ai cũng biết rõ hút thuốc là điều tai hại. Từ đây, mới thấy rõ rằng, khuyên bảo người thì dễ hơn là khuyên bảo chính mình. Và nếu chưa khuyên bảo được chính mình, nhưng lại thích cao giọng khuyên bảo người khác thì thật đáng ngại.

Vài hàng tàn mạn ngăn ngăn, tạm cho là vui, nhưng nghĩ lại, thấy khó lòng mà vui nổi về khói thuốc lá, và nếu co gì nói được là vui, thì đó chỉ là niềm vui gượng mà thôi.

Còn Bạn, bạn nghĩ sao, hỡi người bạn nghiện thuốc lá của tôi, vì nói với Bạn cũng chính là đang nói với tôi trước hết ?

Xuân Thái

NHỮNG PHƯƠNG THỂ CỘNG TÁC VÀO CHƯƠNG TRÌNH CỨU ĐỘ CỦA THIÊN CHÚA

Tác Phẩm CHÚA VẮN THƯƠNG

Lm. MICAE-PHAOLÔ TRẦN MINH HUY pss

Phần hai

BẠN CỘNG TÁC VÀO CHƯƠNG TRÌNH CỨU ĐỘ CỦA THIÊN CHÚA

4. NHỮNG PHƯƠNG THỂ CỘNG TÁC

Đau khổ, điều kiện của đời sống!

Chúa chấp nhận để bạn chìm đắm trong đau khổ của Chúa là để bạn làm việc hữu hiệu cho công cuộc hoán cải, thanh tẩy, thánh hóa của nhiều linh hồn liên kết với bạn. Thông hiệp vào Khổ Nạn cứu thế của Chúa là những lúc phong phú nhất của đời bạn.

Năm tháng qua mau, cái còn lại của cuộc đời bạn là tình yêu giúp bạn hiến dâng và đau khổ. Trên trần gian này không có gì phong phú mà không trải qua đau khổ được khiêm tốn đón nhận và nhẫn nại chịu đựng kết hiệp với Chúa.

Cầu nguyện, đau khổ và hiến dâng

Bạn hãy đau khổ với khổ đau của Chúa, không phải chỉ những đau khổ trong chuỗi ngày trần thế, nhất là trong cuộc khổ nạn, mà là tất cả mọi đau khổ của mọi chi thể của nhiệm thể Chúa. Ba tông đồ thân tín đã chứng kiến vinh hiển của Chúa trên núi Tabôrê, nhưng lại đã thiếp ngủ trong khi Chúa đổ mồ hôi máu trong Vườn Giết-sê-mani. Đừng đoán xét sự phong phú thiêng liêng theo những tiêu chuẩn nhân loại. Chúa muốn tình yêu của bạn mạnh hơn đau khổ của bạn. Khi bạn yêu say đắm, đau khổ của bạn trở lên có thể chịu được và bạn cảm ơn Chúa. Bạn càng dùng tình yêu để chịu đựng những gì Chúa khiến bạn phải đau khổ, thì càng có Chúa chịu đau khổ ở trong bạn.

Những ai chịu đau khổ kết hiệp với Chúa là những nhà truyền giáo đầu tiên của thế giới. Nếu bạn thấy được thể giới như Chúa thấy từ bên trong, bạn sẽ hiểu cần có những người thiện chí để Chúa tiếp tục chịu đau khổ và chịu chết cho thể giới được nên đạo đức và được sống.

Trước bao nhiêu ích kỷ, xa hoa, kiêu ngạo làm cho các linh hồn không thể nhận được ơn thánh, thì lời giảng, chứng tá thôi không còn đủ nữa, mà cần phải có thánh giá. Để có sức mạnh làm một hy sinh, bạn đừng nhìn cái hy sinh lấy đi, nhưng hãy nhìn vào Chúa và sức mạnh Chúa sẵn sàng ban cho bạn qua Thánh Thần.

Vì thế Chúa cho phép bạn có thử thách thiêng liêng, sự khô khan khủng khiếp là điều kiện thanh tẩy và thêm công nghiệp. Nhưng cảm được sự hiện diện, lòng tốt, tình yêu của Chúa là một nâng đỡ quý báu, bạn có quyền ao ước và xin Chúa. Bạn không mạnh hơn bạn tưởng đâu. Nếu không có sự an ủi, nâng đỡ của Chúa, liệu bạn có can đảm trụ được bao lâu?

Hãy đến cùng Chúa với lòng cậy trông. Chúa biết bạn hơn bạn biết mình, vì Chúa ở trong bạn. Hãy xin Chúa trợ giúp, Chúa sẽ nâng đỡ bạn và bạn sẽ học nâng đỡ kẻ khác. Bạn hãy trung thành dâng cho Chúa những hy sinh tự ý, tuy chẳng đáng chi bao nhiêu, nhưng rất quý nếu bạn trung thành, vì nó sẽ đem lại cho bạn sự trợ giúp lớn hơn của ơn Chúa khi đến "giờ" của một đau khổ lớn hơn.

Khi bạn phải đau khổ, chớ gì phản ứng đầu tiên của bạn là kết hợp với Chúa, thứ hai là hiến dâng tất cả với tình yêu. Rồi đừng quá nghĩ đến bạn, nhưng hãy nghĩ đến Chúa. Khi bạn cảm thấy khốn cùng và yếu đuối, bạn hãy chạy đến bên Chúa nhiều hơn nữa.

Đường lối của Chúa nhiều lúc làm bạn chững hững. Chúa biết lắm, nhưng nó vượt quá lý luận của con người. Chỉ có khiêm tốn thuận phục mà càng ngày bạn càng tìm thấy được bình an và phong phú thiêng liêng. Bị hạ thấp, bị cho ra rìa, không được dùng đến... không có nghĩa là vô dụng đâu, ngược lại thì có. Ít người hiểu được sức mạnh cứu chuộc của đau khổ liên kết với đau khổ của Chúa. Bạn sẽ phải đau khổ nhiều, nhưng bạn không chịu đau khổ quá sức đâu, vì có ơn Chúa nâng đỡ.

Không thể sống đời dâng hiến trọn vẹn mà không ít nhiều hiến tế. Tinh thần tế hiến là tinh thần hiến dâng. Người nào không hiểu điều đó thì chỉ có một đời dâng hiến bị cắt xén. Phản kháng thử thách là quên đi kho tàng Chúa đặt vào đôi tay của mình. Chỉ có hy sinh đáng giá. Không có hy sinh, mọi hoạt động dù có quảng đại mấy cũng vô hiệu.

Dĩ nhiên, không phải ngày nào cũng là Giêtsêmani, ngày nào cũng là Núi Sọ, nhưng người sống đời dâng hiến chính danh sẽ gặp hoặc cái này, hoặc cái kia vào những lúc nào đó của cuộc sống. Nhưng chính những lúc như vậy là những lúc quý báu và phong phú nhất.

Những năm cuối đời, tuổi già kéo theo bao bệnh tật, là thời gian phong phú cho việc phục vụ Giáo Hội và thế giới. Hãy chấp nhận tình trạng đó và dạy cho những người chung quanh biết rằng họ có bí quyết sức mạnh thiêng liêng không thể nghi ngờ được.

Ai đau khổ với Chúa là thắng. Ai đau khổ một mình là thua. Chính vì vậy mà Chúa nâng xin bạn tập trung tất cả đau khổ của nhân loại và liên kết với đau khổ của Chúa để chúng có giá trị và hiệu quả. Hãy hoàn tất trong thân xác bạn phần còn thiếu trong cuộc khổ nạn của Chúa cho Giáo Hội.

Trong những lúc này, bạn hãy an tĩnh nhiều, cảm thông và tốt bụng. Chớ gì đó là kỷ niệm người ta sẽ giữ về bạn.

Bạn hãy ở khiêm tốn !

Chúa cần đến lòng khiêm tốn của bạn nhiều hơn là những hoạt động bên ngoài của bạn. Chúa sẽ sử dụng bạn như Chúa thấy thể nào sẽ là tốt cho Chúa. Bạn hãy mềm mỏng, hãy sẵn sàng cho ý muốn của Chúa. Dần dần, Chúa sẽ chỉ cho bạn những gì Chúa chờ đợi ở bạn. Chúa sẽ làm việc qua bạn và người ta sẽ cảm nhận được Chúa ở trong bạn mỗi ngày một hơn, và qua bạn, Chúa sẽ thông ban ánh sáng và ân sủng.

Những khó khăn do con người gặp phải hầu hết do lòng kiêu ngạo của con người mà ra. Bạn hãy xin Chúa ơn khỏi những khoe khoang của con người, rồi bạn sẽ cảm thấy được tự do để đến với Chúa và được đầy Chúa. Chúa thích khi bạn cảm thấy bạn không là gì, chẳng quan trọng chi, lại yếu ớt cả về mặt thể lý. Bạn đừng sợ chi, vì chính Chúa là phương thuốc, là sự trợ giúp và là sức mạnh cho bạn. Bạn ở trong tay Chúa, Chúa biết Chúa dẫn bạn đi đâu.

Chúa dẫn bạn đi qua sỉ nhục. Bạn hãy chấp nhận nó với tình yêu và tín thác. Đó là món quà đẹp nhất Chúa có thể cho bạn. Nếu bạn thấy được mọi sự như Chúa thấy, có lẽ bạn còn muốn chịu sỉ nhục nhiều hơn. Chớ gì bạn biết được những gì bạn mang lại qua các sỉ nhục của bạn liên kết với sỉ nhục của Chúa! Bao nhiêu thời giờ mất đi, bao nhiêu khổ nhọc uống phí, bao nhiêu công trình đổ đi, chỉ vì con sâu kiêu ngạo hay khoe khoang đục ruỗng bên trong!

Bạn đừng lo âu về sự suy giảm một số năng lực nào đó của bạn, trí nhớ chẳng hạn. Chúa không xét đoán giá trị con người qua hiệu năng của nó đâu. Tình yêu Chúa có đó để bù đắp những khiếm khuyết, ngay cả những sai lầm của con người. Đó là giới hạn tuổi tác con

người, nó giúp bạn hiểu cái gì qua đi và phụ tùng.

Là bình thường thôi, đôi khi bạn không hiểu: những ý hướng thẳng thắn nhất bị bẻ cong và người ta gán cho bạn những tình cảm hay những quyết định không do bạn. Bạn hãy ở bình an và đừng để cho những thứ đó tác động gì trên bạn. Chúa cũng đã từng phải chịu như vậy và cái đó giúp phần cứu độ thế gian.

Bạn hãy ở hiền lành

Cơ hội khẳng định sự thẳng thắn của bạn có nhiều thôi, nhưng cái lô-gic của Thiên Chúa không phải là cái lô-gic của con người. Hiền lành và nhẫn nại là con cái của tình yêu đích thực, luôn khám phá được những lý do giảm khinh và tái lập công lý trong vô tư. Bạn hãy năng hiệp thông vào sự hiền lành của Chúa. Bạn hãy nhớ lại: "Phúc cho những ai hiền lành vì sẽ được đất làm cơ nghiệp" và luôn làm chủ được mình. Còn tốt hơn thế nữa là họ đã được Chúa và dễ dàng mạc khải Chúa cho người khác.

Lòng khiêm tốn giúp linh hồn dễ gặp được Chúa và có được ánh sáng mới cho mọi vấn đề của cuộc sống thường nhật. Lúc ấy Chúa thực sự là trung tâm đời sống bạn. Chính cho Chúa mà bạn hành động, nói năng và cầu nguyện. Không phải bạn sống mà là Chúa sống trong bạn. Chúa trở thành TẤT CẢ cho bạn và bạn tìm thấy Chúa trong tất cả những ai bạn đang có vấn đề. Bấy giờ sự tiếp đón của bạn sẽ niềm nở. Lời nói của bạn phản ánh được tư tưởng của Chúa, sách vở bạn viết sẽ diễn tả trung thành tinh thần của Chúa.

Chúa cần những sỉ nhục của bạn hơn là những thành công của bạn, những từ bỏ của bạn hơn là những thỏa mãn của bạn. Làm sao bạn có thể kiêu ngạo về cái không thuộc về bạn? Tất cả những gì bạn làm, tất cả những gì bạn có, đều là cho bạn mượn như những nén bạc trong Phúc âm. Ngay cả sự cộng tác của bạn mà Chúa lấy làm quý giá cũng chỉ là kết quả ân sủng Chúa ban. Và khi nào Chúa sẽ thưởng những công nghiệp của bạn thì thật ra Chúa tôn vinh những ân huệ của Chúa mà thôi.

Bạn hãy tín nhiệm vào Chúa

Bạn còn phải làm việc nhiều cho Chúa. Bạn đừng sợ, đừng lo lắng về những mâu thuẫn, những chống đối, những hiểu lầm, những vu khống, những bóng tối, những mây mù, những nghi nan. Mọi sự sẽ đến và mọi sự sẽ qua. Nhưng tất cả sẽ làm mạnh thêm Đức Tin của bạn và cho bạn cơ hội làm phong phú thêm ơn cứu độ cho bao nhiêu thế hệ sau bạn.

Chúa muốn cuộc đời bạn là một chứng tá của lòng tín nhiệm. Chúa là Đấng không bao giờ làm cho ai thất vọng và thường ban thưởng cho hơn cái đã hứa. Chúa đang có mặt đây và Chúa không bao giờ bỏ rơi bạn, vì Chúa là tình yêu và Chúa dùng bạn nhiều hơn bạn nghĩ và Chúa thương bạn vô hạn.

Vì bạn tự cảm thấy mình yếu đuối, bạn sẽ được mạnh bằng sức mạnh của Chúa, quyền năng bằng quyền năng của Chúa. Bạn đừng cậy dựa vào bạn, nhưng hãy cậy dựa vào Chúa. Đừng cậy dựa vào lời cầu nguyện của bạn, nhưng hãy cậy dựa vào lời cầu nguyện của Chúa. Đừng cậy dựa vào hoạt động và ảnh hưởng của bạn, nhưng hãy cậy dựa vào hoạt động và ảnh hưởng của Chúa. Bạn đừng sợ, hãy tín nhiệm vào Chúa.

Khi bạn yếu đuối, nghèo hèn, trong đêm tối, hấp hối, trên thập giá, hãy lấy của lễ của Chúa mà dâng. Hãy kết hợp lời cầu nguyện của bạn với lời cầu nguyện của Chúa. Hãy kết hợp công việc của bạn với công việc của Chúa, niềm vui của bạn với niềm vui của Chúa, khổ nhọc của bạn, nước mắt của bạn, đau khổ của bạn với khổ nhọc, nước mắt và đau khổ của Chúa. Bạn hãy kết hợp cái chết của bạn với cái chết của Chúa.

Nhiều cái bây giờ còn là "màu nhiệm" đối với bạn, nhưng sẽ là ánh sáng và là lý do tạ ơn trong vinh quang. Những năm tháng còn lại bạn phải sống trên trần gian không kém phong phú đâu. Đó chỉ là một chút như mùa thu, mùa trái trắng và lá vàng rơi rụng, như ánh tà dương trước lúc lặn xuống chân trời. Nhưng chính trong Chúa mà bạn dần dần biến đi, chính

trong đại dương tình yêu của Chúa mà bạn tìm được chỗ dãi dãi của bạn, chính trong cuộc sống vinh hiển của Chúa mà bạn đưa linh hồn tràn ngập ánh sáng của bạn vào.

Mỗi ngày bạn hãy sẵn sàng hơn lên. Hãy tín nhiệm. Chúa đã dẫn bạn qua những con đường bất ngờ, nhưng không bao giờ Chúa bỏ bạn. Chúa đã dùng bạn theo cách của Chúa để thực hiện kế hoạch tình yêu đẹp để lớn lao mà Chúa Ba Ngôi đã kết dệt từ muôn thuở. Bạn hãy tin chắc rằng sự Chúa hiển lành nhân hậu không ngăn cản Chúa cư xử công bằng, vì Chúa nhìn thấy mọi sự chính xác trong sâu thẳm và Chúa cân đo tốt hơn bất cứ người nào, để thấy cố gắng nào của bạn đáng thưởng, dù nhỏ nhất đến đâu. Bạn đừng sợ, hãy rao giảng lòng cậy trông, tinh thần lạc quan và bạn sẽ gạt hái trong các tâm hồn những đóa mới của lòng quảng đại. Sự sợ hãi chỉ gây buồn thảm và co rút lại. Niềm vui tín thác làm triển nở và reo vui.

Bạn hãy thiết tha cầu xin lòng cậy trông, cho bạn và cho kẻ khác. Bạn hãy xin cho Giáo Hội, cho các ơn gọi, cho tất cả những người có tất cả và những người không có gì, cho những ai làm mọi việc hay nghĩ mình làm được mọi việc và cho những ai chẳng làm gì hay nghĩ là mình chẳng làm được gì. Bạn hãy cầu nguyện cho những ai tự hào về sức lực, tuổi trẻ, tài năng và cho những người cảm thấy bị sa sút, giới hạn, bị bỏ đi. Bạn hãy cầu nguyện cho những người mạnh khỏe, những người đau yếu tàn tật, già nua tuổi tác. Nhất là bạn hãy cầu nguyện cho những người đang hấp hối và những người sắp ly trần.

Sau cơn bão tố, yên lặng lại đến. Chúa không phải là Đấng dẹp yên cuồng phong khi các tông đồ kêu xin sao? Vậy hãy cậy trông luôn luôn và trước hết. Khi bạn đau khổ, bạn hãy nghĩ rằng Chúa đang đau khổ với bạn. Chúa luôn gọi Chúa Thánh Thần đến đúng lúc. Nếu bạn tiếp đón Ngài, Ngài sẽ giúp bạn đem nhiều tình yêu vào thử thách đó và cung cấp cho thánh giá ấy một hiệu quả tối đa.

Lòng tín nhiệm là hình thức tình yêu tôn vinh Chúa và làm Chúa cảm động nhất. Không có gì làm phiền lòng Chúa cho bằng sự ngờ vực trong trái tim muốn yêu Chúa. Chúa muốn bạn vui vẻ phụng sự Chúa. Ngay cả khi phải đau khổ, bạn đừng sợ gì vì Chúa luôn có đó, và ơn Chúa nâng đỡ bạn làm cho đau khổ đó ích lợi cho anh chị em bạn.

Bạn có lý khi hành động chống lại sự bi quan. Lịch sử còn đó để minh chứng rằng Chúa có thể làm nổi lên điều thiện từ giữa sự dữ. Không nên xét đoán theo bề ngoài. Thánh Thần Chúa hành động cách vô hình trong con tim. Ngay giữa thử thách tai họa, công trình của Chúa vẫn được thực hiện và vương quốc nội tâm vẫn được trải rộng.

Bạn hãy tín nhiệm dâng mình cho Chúa, ngay cả đừng tìm biết xem Chúa dẫn bạn đi đâu. Hãy nắm chặt lấy Chúa, nhắm mắt đi về phía trước, hoàn toàn phó thác cho Chúa. Hãy tin tưởng đứng sau lưng vị Đại Diện của Chúa, Đấng kế vị Phêrô. Không có gì nguy hiểm cho bằng cắt đứt khỏi Phẩm Trật Giáo Hội.

Hãy tín nhiệm Chúa mỗi ngày một hơn lên. Ánh sáng của bạn chính là Chúa. Không có Chúa, bạn chỉ là tối tăm, yếu đuối, vô hiệu. Với Chúa, không một khó khăn nào mà bạn không chiến thắng thoát ra. Nhưng bạn đừng khoe khoang nhé. Hãy luôn hành động lệ thuộc vào Chúa.

Bạn hãy tín nhiệm Chúa, đôi khi Chúa cần đến đau khổ của bạn, nhưng bạn đừng quên rằng không bao giờ bạn phải chịu quá sức, vì có ơn Chúa nâng đỡ bạn. Chúa luôn cho bạn đủ các yếu tố vật chất lẫn tinh thần mà bạn cần để chu toàn nhiệm vụ Chúa ủy thác, chẳng hạn như sức khỏe, tiền bạc, sự cộng tác, ơn nói năng, suy nghĩ, viết lách. Tất cả đó tùy thuộc vào Chúa, ngày qua ngày làm phong phú hoạt động và đau khổ của bạn.

Bạn hãy dẫn dắt những kẻ Chúa ủy thác cho bạn trong con đường tình yêu rất giản dị, phó thác vào lòng yêu thương của Thiên Chúa. Chúa luôn dẫn dắt bạn, và một cách nhiệm mầu, tay Chúa hằng nâng đỡ và ngăn cản bạn cho khỏi ngã. Vậy bạn hãy tín nhiệm trọn vẹn nơi Chúa, trong khiêm tốn và ý thức rõ ràng về sự yếu hèn của bạn. Bạn hãy giữ mãi sự trẻ

trung trong tâm hồn và cho dù điều gì xảy đến đi nữa, bạn hãy tự nhủ: "Chúa Giêsu yêu tôi luôn luôn có mặt."

Chớ gì Bình An và Niềm vui của Chúa ở trong bạn

Bạn hãy giữ tâm hồn bình an luôn. Hãy tin tưởng và bình an về quá khứ đã được thanh tẩy. Hãy tin vào lòng nhân hậu của Chúa. Hãy tin tưởng và bình an về hiện tại. Bạn không cảm thấy Chúa luôn có mặt với bạn, dẫn dắt bạn và luôn luôn can thiệp đúng lúc sao? Bạn hãy tin tưởng và bình an về tương lai. Cuối đời bạn sẽ năng động, trong sáng và phong phú. Chúa dùng bạn cả lúc bạn sợ trở nên vô dụng nữa đó.

Bạn hãy múc lấy niềm vui trong Chúa. Hãy khao khát được ngập lặn hơn trong niềm vui và tỏa chiếu niềm vui ra chung quanh. Hãy tham gia vào niềm vui trên trời, niềm vui của Chúa bạn. Hãy quên bạn đi và nghĩ nhiều hơn đến niềm vui của kẻ khác, dưới đất cũng như trên trời. Không cần phải giàu có hay mạnh khỏe mới hạnh phúc. Niềm vui là ân huệ Thánh Tâm Chúa ban cho tất cả những ai sống cho người khác, vì niềm vui ích kỷ không kéo dài. Chỉ niềm vui tự hiến tồn tại. Đó là đặc trưng niềm vui của các thánh. Hãy năng xin Chúa một khí sắc vui vẻ, mát mẻ và tươi cười.

Hãy nhìn Chúa đang nhìn bạn và hãy tươi cười với Chúa. Bằng nguyện gấm, bạn nhìn Chúa, mỉm cười với Chúa, không nói gì, và bạn đâu có mất thì giờ. Chúa muốn bạn vui vẻ khi phụng sự Chúa, vui vẻ khi bạn cầu nguyện, vui vẻ khi bạn làm việc, vui vẻ khi bạn nhận lãnh, vui vẻ ngay cả khi bạn phải đau khổ. Bạn hãy vui vẻ vì Chúa, hãy vui vẻ để làm vui lòng Chúa, bạn hãy vui vẻ bằng cách thông hiệp vào niềm vui của Chúa.

Bạn đã biết rõ, niềm vui đích thực chính là Chúa. Tại sao bao nhiêu người cứ buồn bã trong khi Chúa tạo dựng họ cho niềm vui? Những người này bị đè nặng dưới những lo âu về đời sống vật chất; những kẻ khác bị lòng kiêu ngạo, tham lam, ghen ghét thống trị; những kẻ khác nữa là nạn nhân của nhục dục; sau cùng là những người không hiểu sự phạm của đau khổ để rồi chống lại, thay vì đặt nó lên vai Chúa, để Chúa nâng đỡ và dạy cho biết cách vác thập giá mình, thay vì để bị nó nghiền nát.

Bạn hãy cầu xin cho niềm vui của Chúa lớn lên trong trái tim con người, trước hết là trong trái tim linh mục và tu sĩ. Chính họ phải là những trạm chuyển tiếp tuyệt vời của niềm vui Chúa cho những ai đến gần họ. Chớ gì họ biết được điều xấu họ đã làm và đã gây ra cho nhau, khi không mở rộng lòng cho niềm vui của Chúa. Chưa ai nói đầy đủ cho họ bao giờ rằng tất cả những gì làm cho họ cay đắng buồn phiền không đến từ Chúa, và niềm vui, kể cả niềm vui trong Đức Tin và niềm vui trong thập giá là con đường đưa đến Chúa và làm cho Chúa lớn lên trong họ.

Để tồn tại và tăng trưởng, niềm vui cần được đổi mới không ngừng trong chiêm niệm, trong thực hành hy sinh cách quảng đại và thường xuyên, trong chấp nhận với tình yêu những sỉ nhục xảy đến.

Bạn hãy dâng cho Chúa tất cả niềm vui trên mặt đất, niềm vui thể chất của trò chơi hay thể thao, niềm vui tinh thần của người kiếm tìm mà gặp được, niềm vui của trí khôn, niềm vui của con tim, và nhất là niềm vui của linh hồn. Bạn hãy thờ lạy Niềm Vui Vĩnh Cửu là chính Chúa trong Nhà Tạm. Bạn hãy nuôi mình bằng niềm vui của Chúa và hãy phát đi những làn sóng niềm vui cho những người buồn phiền, cô đơn, mệt mỏi, kiệt lực, bị nghiền nát..., bạn sẽ giúp được nhiều anh chị em của bạn.

Bạn hãy sống tốt, niềm nở, hào ý

Bạn chỉ nên có những ý tưởng, những lời nói đầy hào ý, ngay cả khi bạn phải sửa sai. Hãy nói về đức tính, đừng nói về khuyết điểm của người khác. Bạn hãy yêu thương tất cả họ, hãy đưa tay ra cho họ, hãy gọi cho họ làn sóng hạnh phúc, sức khỏe, thánh thiện. Tất cả sẽ nên tốt hơn, nếu họ cảm thấy được yêu mến hơn.

Tại sao lại không tìm làm vui lòng người khác, không tỏ ra dễ chịu với họ? Quên chính mình, quên những âu lo của mình để nghĩ đến người khác, đến những gì làm họ vui thích, gieo rắc một ít niềm vui chung quanh, đó không phải là góp phần băng bó vết thương và làm dịu những cơn đau sao? Chúa đặt bạn bên cạnh các anh chị em bạn để bạn tập hiền dâng trọn vẹn hơn.

Bạn hãy mỉm cười với tất cả mọi người, ngay cả khi bạn cảm thấy khó chịu. Công nghiệp lớn hơn đó. Chúa sẽ ban ơn cho nụ cười của bạn. Mỗi ngày hãy cố gắng niềm nở hơn với kẻ khác. Đó là hình thức bác ái của bạn. Điều đó đòi hỏi từ bỏ, nhưng bạn sẽ không bao giờ phải hối tiếc một chọn lựa vì tha nhân. Chúa không thua lòng quảng đại của bạn đâu.

Nếu các kitô hữu cư xử tốt với nhau, bộ mặt trần gian chắc đã thay đổi. Đó là một chân lý sơ đẳng, nhưng người ta dễ quên quá! Một chút thiện cảm chân thật đủ để lại gần các linh hồn và mở rộng con tim. Bất cứ ở đâu, bạn hãy cố gắng làm chứng tá cho sự niềm nở của Chúa đối với mọi người. Sự niềm nở này là căn bản của kính trọng, yêu thương, lạc quan và tín nhiệm.

Bạn hãy nhìn thấy một cái gì tốt hơn trong mỗi con người, ít ra là đoán chừng. Bác ái huynh đệ là mức tăng trưởng của Chúa trong thế giới. Bạn hãy cầu nguyện cho bác ái huynh đệ được lớn lên, như thế là bạn giúp Chúa tăng trưởng. Ai không chia sẻ gánh nặng của người khác không đáng có anh chị em.

Một nụ cười dễ thương, một đón tiếp niềm nở, một chút lo lắng cho người khác, một ý muốn kín đáo chỉ nói điều tốt về người khác, ... là những cái có thể mang lại chiếu sáng và sưởi ấm. Bạn hãy ở tốt với người khác. Không bao giờ Chúa quở trách bạn quá tốt đâu. Điều đó đòi hỏi bạn từ bỏ, nhưng bạn hãy tin rằng Chúa kể là bạn làm cho chính Chúa, và đó sẽ là một niềm vui cho Chúa khi trả lại gấp trăm cho bạn.

Bạn hãy năng cầu xin Chúa Thánh Thần ban cho bạn cơ hội sống tốt với tha nhân. Chúa không xin bạn cái không thể, cả cái khó cũng không. Hãy ước ao cho mọi người quanh bạn được hạnh phúc, được an ủi, được khích lệ. Đó là yêu tha nhân trong tinh thần và trong chân lý, không phải cách trừu tượng và lý thuyết. Trong những chi tiết khiêm tốn của cuộc sống thường nhật, một lòng bác ái trung thực được kiểm chứng, đó là kéo dài và diễn tả lòng bác ái của Chúa.

Con người được dựng nên giống hình ảnh Chúa là để yêu và được yêu. Khi nó là nạn nhân của một bất công, thiếu dịu dàng hay kính trọng, con người thu mình lại và tìm bù trừ trong hận thù hay độc ác. Dần dần người trở nên lang sói với người. Đó là cánh cửa mở rộng cho bạo lực và đủ thứ chiến tranh.

Bạn hãy năng nghĩ đến những tâm hồn quẫn bách trên khắp thế giới. Quẫn bách thể lý: nạn nhân chiến tranh, buộc phải tìm lánh nạn xa quê hương, nạn nhân bão lụt, động đất, bệnh hoạn tật nguyền, hấp hối ... Quẫn bách tinh thần: nạn nhân của tội đầu tiên, bị bỏ rơi, nạn nhân của đêm tối, những người ngã lòng lại chỉ gặp dừng đứng khinh miệt từ những kẻ đáng ra phải giúp đỡ họ, những vợ chồng quá mệt mỏi vì cuộc sống và đau khổ gây nên cho nhau, những người mất hứng thú chiến đấu và không muốn sống...

Bạn hãy năng phát đi những làn sóng thiện cảm, niềm nở, khích lệ. Chúa sẽ biến đổi chúng thành những ơn an ủi kiến tạo can đảm cho tha nhân. Bạn hãy giúp Chúa làm cho con người được hạnh phúc hơn. Hãy là chứng tá cho Tin Mừng. Bạn hãy cho những người thấy bạn lại gần bạn, nghe bạn, cảm nghĩ được là có một Tin Mừng cho họ.

Mặc dầu những khốn cùng và chối bỏ đó, Chúa vẫn lạc quan. Bạn hãy yêu với trái tim Chúa, để được thấy với cái nhìn của Chúa. Chúa không nhìn các việc như bạn nhìn đâu. Nếu các kitô hữu mỗi ngày biết khao khát một chút bác ái cho những ai họ sẽ gặp hay sẽ chuyện vãn trong ngày, thì tình bác ái huynh đệ sẽ giá trị hơn bài diễn thuyết hay rao giảng hùng

hồn!

Bạn hãy có lòng tốt

Lòng tốt được làm nên bởi niềm nở, nói tốt, với dịu dàng và khiêm tốn. Lòng tốt diễn tả bởi sự tế nhị trong đón tiếp, sẵn sàng phục vụ, ưu tư đến hạnh phúc của kẻ khác. Lòng tốt bắt nguồn từ Thánh Tâm Chúa. Lòng tốt cho đi và tha thứ đến độ quên đi những xúc phạm, dường như chúng đã không xảy ra. Lòng tốt khích lệ, an ủi, đem lại can đảm và kín đáo giúp người khác vượt hơn mình. Lòng tốt mạc khải Chúa hữu hiệu hơn những bài diễn thuyết hùng hồn, những bài giảng chải chuốt hay ho. Lòng tốt làm bằng đơn sơ, dịu dàng, bác ái tạo nên bầu khí thiện cảm.

Bạn hãy năng cầu xin lòng tốt ấy hợp cùng với Mẹ Maria. Chúa sẽ không bao giờ chối từ. Bạn hãy là một tia sáng, một diễn tả sống động về lòng tốt của Chúa. Hãy đem lòng tốt ấy vào trong tâm hồn bạn để nó tỏa sáng trên mặt bạn, trong mắt bạn, trong nụ cười của bạn, qua cả giọng nói của bạn và cả cách cư xử của bạn. Ở đâu có tình yêu và bác ái, Chúa sẽ có mặt ở đó để chúc lành, thanh tẩy và làm cho phong phú.

Bạn hãy sống trong tâm tình tạ ơn

Chính bạn hãy là lời tạ ơn sống động trong Chúa. Bạn hãy là một lời cảm ơn vang vọng, liên lỉ, vui tươi. Hãy nói *Cám Ơn* về tất cả những gì bạn đã nhận và hiểu biết. Hãy nói *Cám Ơn* về tất cả những gì bạn đã nhận và đã quên đi. Hãy nói *Cám Ơn* về tất cả những gì bạn đã nhận và không hề hay biết.

Bạn có khả năng lãnh hội. Hãy mở rộng khả năng ấy cho lời tạ ơn không ngừng của bạn và bạn sẽ nhận lãnh nhiều hơn nữa, để có thể phân phát nhiều hơn, thế cho người khác.

Cầu xin. Lãnh nhận. Cảm ơn.

Bạn hãy Cho đi, Truyền thông, Chia sẻ và Cảm ơn vì đã có được cái gì để cho. Bạn hãy cảm ơn Chúa vì đã chọn bạn và qua bạn mà tự hiến cho những người khác. Bạn hãy cảm ơn Chúa vì nỗi khổ đau đã giúp Chúa hoàn tất trong xác thịt bạn điều còn thiếu trong cuộc khổ nạn của Chúa cho thân mình Chúa là Giáo Hội. Bạn hãy nên một với Chúa trong lời tạ ơn dâng lên Chúa Cha.

Bạn hãy sống mỗi lúc một hơn trong lời tạ ơn, vì Chúa ban tràn đầy cho bạn. Hãy năng cảm ơn Chúa về tất cả mọi sự và cho tất cả mọi người. Lúc đó bạn sẽ thúc đẩy lòng bác ái của Chúa chan hòa khắp thế giới, vì không gì làm cho Chúa sẵn sàng cho đi khi thấy người ta chăm chỉ chờ đợi sẵn sàng đón nhận ơn huệ Chúa ban. Như thế bạn càng trở nên *hiến tế tạ ơn sống động*. Phải, bạn hãy cảm ơn Chúa đã dùng bạn, vừa dịu dàng vừa mạnh mẽ, theo cách của Chúa, để phục vụ cho Nước Trời.

Những gì bạn đã lãnh nhận cho đến hôm nay không là gì cả, bên cạnh tất cả những gì Chúa còn dành cho bạn từ bây giờ cho đến cuối đời trên trần gian, vì lợi ích của nhiều anh chị em của bạn, nhất là trong ánh sáng vinh hiển, khi được Chúa thâm nhập hoàn toàn, bạn trở nên chói sáng tình yêu bao la của Chúa. Lúc ấy, trong khiêm nhường tuyệt đối, bạn nhận thấy tự mình bạn không là gì cả, ngoài một con người tội lỗi đáng thương, lụy phục mọi yếu hèn nhân loại mà bạn chỉ được thanh tẩy nhờ lòng từ bi thương xót hải hà của Chúa. Bấy giờ sẽ vang lên trong sâu thẳm bản thể bạn lời kinh **MAGNIFICAT** và bạn sẽ trở thành lời kinh **TE DEUM** sống động hiệp cùng Đức Mẹ và tất cả những người được chọn của thiên đàng.

Ngay từ bây giờ bạn hãy năng dâng trọn đời sống bạn cho Chúa Cha, trong cử chỉ hiến dâng đầy tín thác kết hiệp với hiến tế của Chúa Giêsu, trong Chúa Thánh Thần. Phải, bạn thuộc về Thiên Chúa Ba Ngôi, và bạn phải tận dụng thời gian còn lại để giảm thiểu việc bạn thuộc về mình, để làm lớn lên việc bạn thuộc về Chúa Ba Ngôi. Dưới ảnh hưởng của Chúa Thánh Thần không ngừng lắng lẽ mời gọi, bạn hãy phó mình cho Chúa Cha qua Chúa Giêsu, và hãy để bạn tràn ngập, ngập lặn trong sự hiện diện dịu dàng của Chúa Ba Ngôi.

Bạn hãy nghĩ đến Chúa Ba Ngôi hơn nghĩ đến bạn. Bạn hãy sống cho Chúa Ba Ngôi hơn là sống cho bạn. Như thế, những nhiệm vụ ủy thác cho bạn không những sẽ được chu toàn cách dễ dàng, mà chúng sẽ còn thực sự hữu ích cho Giáo Hội. Chỉ một mình Chúa có thể bổ túc những thiếu sót của bạn, làm cho thêm phì nhiêu và can thiệp đúng lúc để ngăn chặn hay sửa chữa những sai lầm quá đáng của bạn. Không có Chúa, bạn chẳng thể làm được chi, nhưng kết hợp với Chúa thì không có gì mà bạn không thể dùng để phục vụ hữu hiệu Giáo Hội và thế giới.

Bạn hãy có lòng biết ơn về những ơn đã nhận lãnh, và về những ơn Chúa đã ban qua bạn. Nhưng trong Đức Tin, bạn cũng hãy cảm ơn Chúa về tất cả những sỉ nhục, những giới hạn, những đau khổ thể xác và tinh thần của bạn. Trong cõi đời đời, bạn sẽ thấy được ý nghĩa đầy đủ của chúng và tìm bạn sẽ nhảy mừng kinh ngạc về đường lối sự phạm tể nhị của Thiên Chúa.

Bạn cũng hãy cảm ơn Chúa về tất cả mọi người, quen biết cũng như không quen biết, những anh chị em hôm nay bị lãng quên mà Chúa đã cho bạn làm bạn đồng hành. Nhờ lời cầu nguyện của họ nối kết với lời cầu nguyện của Chúa, nhờ sự giúp đỡ tinh thần và thiêng liêng, kỹ thuật và vật chất của họ, họ đã giúp đỡ bạn rất nhiều, và chính Chúa đã ban họ cho bạn vào những lúc thích hợp.

Trong khi hội nhập vào lòng biết ơn của Chúa về những gì bạn phải đau khổ, cũng như những gì bạn đã làm, bạn đặt mình vào nguồn phong phú nhất các ân huệ thiêng liêng của Chúa, đồng thời bạn cũng đạt được mọi ơn can đảm và nhẫn nại mà bạn cần.

VỀ MỤC LỤC

UNG THƯ GAN

Gan là bộ phận lớn nhất trong cơ thể, nằm phía bên phải bụng, dưới hoành cách mô, trên dạ dày, sau xương sườn. Gan có hai thùy: thùy phải và thùy trái, nhỏ hơn.

Gan tiếp nhận máu qua động mạch và tĩnh mạch gan.

Gan có nhiều nhiệm vụ quan trọng để giữ cơ thể khỏe mạnh:

- Lọc bỏ các chất có hại ở máu như dược phẩm, hóa chất, rượu.
- Sản xuất enzym và mật để tiêu hóa thực phẩm.
- Chuyển hóa thực phẩm ra những chất cần thiết cho sự sống và sự tăng sinh mô bào.
- Điều hòa lượng đường và chất béo trong máu.

Ung thư gan có thể là:

- Nguyên phát, từ chính các tế bào gan bị ung thư, hoặc:
- Thứ phát, ung thư từ các bộ phận khác di căn tới gan, như ung thư phổi, dạ dày, ruột già.

Ung thư gan nguyên phát đứng hàng thứ 5 trên thế giới trong số các bệnh ung thư với hàng triệu tử vong mỗi năm. Ung thư này có nhiều ở các quốc gia vùng Đông Nam châu Á, Nhật, Đại Hàn, và các quốc gia châu Phi gần Sahara. Nơi đây, số người bị bệnh viêm gan B cũng khá cao.

Tại Việt Nam, ung thư gan đứng hàng thứ nhì sau ung thư phổi và 70% do biến chứng của bệnh nhiễm virus viêm gan B.

Riêng tại Hoa Kỳ, hàng năm có khoảng 14.000 tử vong vì ung thư tế bào gan.

Rủi ro đưa tới ung thư gan

Nguyên nhân chính xác gây ra ung thư gan chưa được biết rõ. Tuy nhiên có một số rủi ro đã được chứng minh:

a- Viêm gan kinh niên.

Viêm gan do virus B và C là rủi ro thường thấy đưa tới ung thư gan. Các virus này xâm nhập cơ thể khi dùng chung kim tiêm ống chích nhiễm virus hoặc khi có quan hệ tình dục giữa người bệnh với người lành.

Ung thư gan phát triển rất chậm, có khi cả chục năm sau khi gan bị viêm.

Thai nhi cũng có thể bị lây nhiễm viêm gan từ mẹ.

b- Xơ cứng gan

Trong xơ cứng gan, các tế bào lành bị các mô cứng thay thế.

Rượu, hóa chất, một vài loại virus là nguyên nhân gây xơ cứng gan. Tuy nhiên chỉ 5% xơ cứng mới chuyển sang ung thư gan.

c- Hóa chất aflatoxin

Đây là một hóa chất độc do một vài loại meo mốc sản xuất. Hóa chất thường có trong bắp, đậu, các loại hạt bị mốc.

Loại ung thư này thường thấy nhiều hơn tại các quốc gia châu Á, châu Phi.

d- Uống quá nhiều rượu sẽ đưa tới thay đổi cấu trúc mô bào gan và là rủi ro đưa tới ung thư gan.

e- Mắc bệnh tiểu đường, bệnh ống dẫn mật, hút thuốc lá cũng là rủi ro gây ra ung thư gan.

Ngoài ra, ung thư gan thường thấy ở người trên 60 tuổi, nam nhiều gấp đôi nữ và nếu trong gia đình có người bị ung thư gan.

Dấu hiệu bệnh

Ung thư gan vẫn được coi như loại "bệnh thầm lặng", vì trong giai đoạn đầu, dấu hiệu chưa xuất hiện.

Sau đây là một số dấu hiệu:

- Đau phía bên phải của bụng, có thể lan ra phía lưng.
- Bụng chướng nước.
- Mất cân
- Ăn mất ngon
- Mệt mỏi, suy nhược
- Buồn nôn, ói mửa
- Da vàng
- Nóng sốt.

Thực ra, các dấu hiệu này cũng không phải là đặc biệt của ung thư gan mà còn thấy trong vài bệnh khác của cơ quan này. Do đó, nếu có các dấu hiệu vừa kể, xin tới bác sĩ để được khám nghiệm, định bệnh.

Định bệnh

Để xác định ung thư, các thử nghiệm sau đây sẽ được bác sĩ thực hiện:

a- Khám sức khỏe tổng quát để tìm các dấu hiệu như chướng bụng nước, thay đổi hình dạng và kích thước của gan, vàng da hoặc giác mạc.

b- Thử nghiệm máu

Gồm có:

-Thử nghiệm về chức năng của gan

-Thử nghiệm đo lượng hóa chất alpha-fetoprotein (AFP) trong máu. Sự hiện diện của chất này biểu hiện sự thay đổi tế bào gan và là chỉ dấu của ung thư gan.

Chỉ số bình thường của AFP là 10-29 ng/ml. Nồng độ AFP lớn hơn 400 ng/ml là có thể xác định ung thư gan.

Tuy nhiên khi u gan nhỏ hơn 4 phân thì 2/3 trường hợp có nồng độ khoảng 200 ng/ml.

c- Chụp X-quang

-CTscan, MRI có thể khám phá ra các thay đổi về cấu trúc của gan như u bướu, sưng gan.

-Máy siêu âm dùng các sóng âm thanh mà tai không nghe được. Các sóng này được hướng về cơ quan nội tạng, ghi nhận cấu trúc cơ quan như u bướu gan hoặc các bộ phận khác trong bụng. Siêu âm không đau và thực hiện dễ dàng trong 30 phút.

d- Chụp hình mạch máu gan với chất cản quang

e- Sinh thiết, cắt một chút gan để tìm kiếm tế bào ung thư

Biến Chứng

Ung thư gan có thể đưa tới suy gan, suy thận, lan ra các bộ phận khác như xương và phổi.

Khi gan suy, các chức năng ca gan ngưng hoạt động và đưa tới rối loạn cho sự tiêu hóa và giảm khả năng loại bỏ chất độc hại ở máu.

Trong suy thận, chức năng lọc máu bị rối loạn, chất có hại sẽ tích tụ trong cơ thể.

Điều trị

Ung thư gan có nhiều giai đoạn: hoặc trú khu tại một vùng của gan hoặc đã lan ra khắp gan và các bộ phận khác của cơ thể.

Điều không may là ung thư gan chỉ chữa lành khi khám phá ra sớm, trước khi tế bào ung thư lan xa và nếu bệnh nhân khỏe mạnh, chịu được được phẫu thuật.

Khi u nhỏ dưới 2 phân và nằm ở một thùy gan thì khả năng sống sót trong 2 năm là 5%.

Tuy nhiên phẫu thuật, hóa trị hoặc xạ trị có thể kiểm chế ung thư, giúp cho người bệnh sống lâu hơn và cảm thấy dễ chịu hơn.

a- Phẫu thuật cắt bỏ khi ung thư thu gọn ở một phần của gan. Tuy nhiên ung thư có thể tái xuất hiện tại nơi khác trong gan.

b- Tiêu hủy ung thư bằng cách đưa luồng điện, chất đông lạnh, rượu, hóa chất vào u ung thư.

c- Xạ trị với tia phóng xạ đưa trực tiếp vào u gan hoặc xạ trị ngoài để tiêu diệt hoặc làm teo lại.

d- Hóa trị với các hóa chất thật mạnh đưa vào cơ thể qua dòng máu hoặc đưa trực tiếp vào u ung thư.

e- Điều trị miễn dịch với interferon để ngăn chặn sự tăng sinh của virus và chống sự phát triển tế bào ung thư.

g- Điều trị gen là liệu pháp có nhiều triển vọng tốt. Nguyên lý của liệu pháp là các gen ngoại lai được gắn vào gen tế bào gan qua virus hoặc vi khuẩn, từ đó sẽ khống chế tế bào ung thư.

h- Khi u ung thư nhỏ và chỉ nằm ở gan, thay gan có thể là phương án tốt.

i- Năm 2007, Cơ quan Thực Dược Phẩm Hoa Kỳ chấp nhận được phẩm Sorafenib (Nexavar) để trị ung thư gan. Kết quả được cho là có triển vọng tốt trong việc tiêu diệt và ngăn chặn ung thư phát triển.

Phòng tránh

Phòng tránh ung thư gan là điều khó thực hiện, đặc biệt là đối với ung thư từ các bộ phận khác di căn tới gan.

Với ung thư xuất phát từ tế bào gan do viêm gan B, xơ gan hoặc do các bệnh khác của gan, ta có thể tránh được một phần nào.

a- Viêm gan do virus loại B.

Khoảng 10% viêm gan B kinh niên có thể đưa tới ung thư gan.

Chủng ngừa viêm gan B giảm thiểu rủi ro mắc bệnh tới 90%. Thuốc chủng được tiêm làm ba lần và công hiệu kéo dài trong nhiều năm, đôi khi suốt đời.

Trẻ em và người cao tuổi đều có thể chủng ngừa.

b- Hiện nay, chưa có thuốc ngừa viêm gan C nhưng có thể giảm rủi ro mắc bệnh bằng không dùng kim chích chung với người bệnh, xâm da với kim khử trùng, áp dụng an toàn sinh hoạt tình dục với người lạ...

c- Không lạm dụng rượu, hóa chất độc hại.

Kết luận

Bình thường thì ai cũng tin rằng có thể kiểm soát được cuộc đời của mình. Nhưng chẳng may khi lâm vào một trọng bệnh mới thấy điều đó không hoàn toàn đúng.

Làm sao đối phó với nan bệnh là cả một khó khăn và cần nhiều thời gian.

Hãy chia sẻ cảm xúc với người thân thiết nhất, với người lắng nghe để hiểu mình nhiều hơn là hiến cách cứu chữa.

Chấp nhận rằng nếp sống của mình sẽ có nhiều thay đổi, sức lực còn lại rất giới hạn. Đây là lúc cần sắp xếp ưu tiên sự sống. Tránh những xúc động quá mạnh, những gắng sức không cần thiết.

Ta không quay lại được với quá khứ, mà tương lai chưa tới. Vậy hãy sống với hiện tại trong thức tỉnh, kiên nhẫn và nhiều nhiệt tình.

Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức Texas- Hoa Kỳ

VỀ MỤC LỤC

CA ĐOÀN YAMAHA *Chuyện phiếm của Gã Siêu*

Người xưa kể lại rằng :

Vào năm bảy mươi ba, nghĩa là đã bước qua cái ngưỡng cửa “thất thập cổ lai hy”, họa hiem lắm mới tới được bảy mươi, thế mà Nguyễn Công Trứ vẫn còn anh dũng cưới thêm một nàng hầu. Như vậy, tổng cộng ông có tất tật những mười bốn bà vợ.

Đêm tân hôn, giai nhân hỏi ông bao nhiêu tuổi ? Ông đã chẳng ngần ngại đáp :

- Ngũ thập niên tiền, nhị thập tam.

Có nghĩa là :

- Năm mươi năm trước, anh mới có hai mươi ba tuổi.

Xem ra Nguyễn Công Trứ rất hãnh diện về dĩ vãng oanh liệt của mình, cũng như về số tuổi đời nặng trĩu trên đôi vai.

Thế nhưng, có lần chẳng những ông đành phải bó tay chào thua, mà còn rất lấy làm tâm phục khẩu phục một bà lão. Sở dĩ như vậy, vì theo lời ông viết :

- Bà già đã...bảy mươi tư,

Ngồi trong cửa sổ viết thư cho bồ!

Chuyện văn chương chữ nghĩa là như vậy, còn trong thực tế thì lại khác. Có một điều cấm kỵ người ta chẳng bao giờ nên hỏi phe đờn bà con gái, đó là hỏi về tuổi tác của họ.

Thế nhưng, một cậu chàng thanh niên nọ, trên chuyến đò dọc đã phạm vào cái sai lầm tai hại này, bởi vì cậu ta mở miệng hỏi một cô nàng thiếu nữ, mà cậu ta vừa mới quen, một câu hỏi hơi bị...vô duyên :

- Năm nay chị được bao nhiêu tuổi rồi ?

Và cô nàng đồng đánh ấy đã trả lời một cách hóm hỉnh :

- Hai mươi năm về trước, em mới có ...mười mí à.

Xem như vậy, thì gã nghiệm ra rằng : phe đờn bà con gái dường như chẳng bao giờ muốn nghĩ đến số tuổi đời của mình, trái lại luôn khao khát được trẻ mãi, trẻ hoài.

Chính vì nỗi khao khát không bờ không bến này, người ta đã tung ra trên thị trường đủ các thứ sinh tố và kích thích tố, hầu bồi dưỡng cho cơ thể khỏi bị...lão hóa. Người ta bày bán đủ các thứ mỹ phẩm, từ son phấn và nước hoa đến tóc giả và lông mi giả. Người ta mở các viện thẩm mỹ ở khắp nơi, để xẻ cằm, xẻ mũi, xẻ mắt, thay da mặt, nhuộm móng tay móng chân, mát xa, tắm trắng toàn bộ cơ thể của mình, rồi bơm chỗ nọ vá chỗ kia...thôi thì đủ vành đủ chức.

Tuy nhiên, nào có ai cứ trẻ mãi, bởi vì tới một lúc nào đó tuổi trẻ cũng phải đội nón ra đi, nhường bước cho tuổi già, mặc dù mình chẳng muốn một tí ti ông cụ nào cả :

- Cái già xồng xộc nó thì tới bên.

Một buổi sáng thức dậy, bỗng giật mình khám phá ra : những vết nhăn xuất hiện nơi khóe mắt, làn da không còn tươi mịn, gân cốt bắt đầu lỏng lẻo, mình mẩy ê ẩm nhứt nhối, cặp mắt trông gà hóa quố, nhìn một thành hai...Phải chăng đó chính là những dấu chỉ của tuổi già ?

Thế nhưng, điều quan trọng không phải là những dấu ấn của tuổi già nơi thân xác, mà là những dấu ấn của tuổi già trong tâm hồn. Đồng thời, điều cần thiết không phải là những nét tươi trẻ bên ngoài, mà là những nét tươi trẻ bên trong, hệ tại nơi cái tâm của mình.

Dưới góc độ này, thì ranh giới giữa già và trẻ thật là uyển chuyển, không phải chỉ căn cứ nơi tuổi tác hay vóc dáng bên ngoài :

Ca dao có câu :

- Giai ba mươi tuổi còn xoan,

Gái ba mươi tuổi đã toan về già.

Thế nhưng, cũng chính ca dao lại bảo :

- Giai ba mươi tuổi đã già,

Gái bốn mươi tám đang ra má hồng.

Sở dĩ như vậy vì có những kẻ mới tí tuổi đầu mà đã già lom khom như một ông cụ non. Và trái lại cũng có những người tuy mang nặng tuổi đời mà vẫn tươi, vẫn trẻ, được bàn dân thiên hạ gọi là những "ông già gân, hay những tay "hippy già" như nhạc sĩ Phạm Duy.

Những "ông già gân" hay những tay "hippy già" loại này, cái hình dong bên ngoài của họ có thể là da đã nhăn, tóc đã bạc và răng đã rụng, thậm chí có người đã bước vào cái tình trạng "gần đất xa trời" theo sự diễn tả của dân gian, còn theo sự diễn tả của con nhà có đạo thì phải là "gần trời xa đất", nhưng cái tâm địa bên trong lại chẳng già chút nào, trái lại còn rất trẻ, đúng với tiêu chuẩn của người xưa : "nhân lão tâm bất lão", người già, nhưng tim không già.

Dấu chỉ thứ nhất của một tâm hồn trẻ trung, đó là họ dám làm và dám nhận trách nhiệm của mình.

Chẳng hạn trong lãnh vực tình yêu, có những cặp vợ chồng mới cưới nhau được ba tuần lễ, thế mà đã lục đục cãi vã, tưởng chừng như cuộc hôn nhân của họ đã long đong lận đận suốt ba mươi ba năm rồi. Sở dĩ như vậy vì tình yêu nơi họ đã già cỗi.

Trái lại, có những cặp vợ chồng chung sống với nhau suốt ba mươi ba năm trời mà vẫn mặn nồng như vừa mới cưới nhau được ba tuần lễ, hay vẫn khăng khít như "cái thửa ban đầu lưu luyến ấy, ngàn năm hồ để mấy ai quên". Sở dĩ như vậy là vì tình yêu nơi họ luôn trẻ trung.

Dấu chỉ thứ hai của một tâm hồn trẻ trung, đó là họ dám chấp nhận mọi hy sinh, miễn sao công việc họ làm được hoàn tất một cách tốt đẹp.

Ngày xưa, giáo xứ nơi gã cầm dùi, có một thầy giúp xứ tên là Tân. Một buổi sáng đẹp trời, thầy được gọi lên Tòa Giám Mục để tĩnh tâm và lãnh nhận tác vụ giúp lễ. Khi trở về, thầy bỗng được bàn dân thiên hạ kính cẩn và gọi bằng danh xưng : cụ bốn Tân.

Thử nghĩ, lưới điện chưa được kéo tới vùng khi ho cò gáy này. Muốn có điện thì phải trang bị máy móc. Và thế là sau khi bàn bạc với ban hành giáo và nhờ sự giúp đỡ của bà con giáo dân, cụ tậu được một máy phát điện nho nhỏ, đủ xài cho nhà thờ và nhà xứ.

Khi nhìn thấy cái máy phát điện nho nhỏ ấy, cha sở bèn...châm chích chọc cụ một phát :

- Thầy mua được cái máy này, thì bố thằng kẻ trộm cũng chẳng thể đánh cắp được.

Cụ ngây thơ hỏi :

- Sao cơ ?

Cha sở trả lời :

- Vì tên thầy đã được đúc vào cái máy này rồi ?

Cụ vẫn ngây thơ hỏi :

- Đâu cơ ?

Lúc đó cha sở mới mỉm cười và cắt nghĩa :

- Cái máy này hiệu là Kubota. Ba chữ Kubota chẳng phải là Cụ Bốn Tân đó sao ?

Lúc đó cụ bèn gật gật cái đầu, xem chừng đặc chí :

- À thì ra!

Từ cái máy phát điện Kubota ngày xưa, gã bỗng nghĩ tới một ca đoàn ngày nay mới xuất hiện trong giáo xứ.

Ca đoàn này là của giới "hiền mẫu" vốn được những ông thích châm biếm và bôi bác, ưu ái đặt cho một tên gọi thân thương là giới..."hùm mẫu".

Ca đoàn này qui tụ một số chị đã có chồng có con đàn hoàng, thậm chí có chị đã leo lên tới chức bà nội, bà ngoại.

Hầu hết các chị đều thuộc lứa tuổi từ U40 trở lên. Những kẻ xấu mồm xấu miệng gọi lứa tuổi này là lứa tuổi...xõn xõn. Thế nhưng, các chị đã cực lực phản đối và vỗ ngực tự xưng mình là các bà mẹ trẻ. Vì thế, ca đoàn này cũng được các chị tự gọi là "Ca Đoàn Mẹ Trẻ".

Ca đoàn này có rất nhiều lợi thế mà những ca đoàn khác năm mơ cũng chẳng thấy.

Lợi thế thứ nhất vì đó là ca đoàn của những người mẹ và những người vợ trong gia đình.

Thực vậy, mỗi khi hát xong, về nhà các chị đều hỏi chồng con của mình.

Với những đứa con, các chị hỏi :

- Hôm nay ca đoàn của má hát có hay không ?

Dĩ nhiên là những đứa con bèn phải mau mắn trả lời :

- Hôm nay ca đoàn của má hát hay lắm.

Bởi vì nếu không trả lời như vậy, thì sáng hôm sau e rằng sẽ bị cúp, hay giảm bớt phần tiền ăn sáng.

Với anh chồng, chị cũng hỏi :

- Hôm nay ca đoàn của em hát có hay không ?

Dĩ nhiên anh chồng cũng phải noi gương bắt chước những đứa con mà hồ hởi trả lời :

- Hôm nay ca đoàn của em hát thật tuyệt vời.

Bởi vì chối chậm thì chết, nếu không trả lời như vậy, thì e rằng sẽ bị tặng cho một cái lườm, một cái nguyệt thấu đến tận tim gan phèo phổi, làm tan nát cả lục phủ ngũ tạng. Hay ít nữa thì cũng sẽ bị áp dụng biện pháp "cấm vận" : giường ai người ấy nằm, chăn ai người ấy đắp. Nguy tai, nguy tai.

Thành thử đi tới đâu, ca đoàn này cũng được phủ đầy những lời khen tặng. Suýt nữa thì cánh mũi của các chị to phồng bằng trái cà chua.

Lợi thế thứ hai vì đó là ca đoàn của những người nắm giữ tiền bạc của gia đình.

Thực vậy, mạnh vì gạo, bạo vì tiền. Để làm bất cứ việc gì, thì vấn đề đầu tiên mãi mãi vẫn là tiền đầu. Đó là qui luật của muôn đời. Vì sẵn tiền và lại sẵn sàng chi ra, nên mỗi khi tổ chức mừng bốn mạng hay tiệc tùng, chương trình các chị đưa ra thật là...hoành tráng, thấy mà phát thèm.

Chẳng bù cho xấp nhỏ, mỗi khi xin tiền để đi sinh hoạt giới thiệu nhi, thì liền được xơi trộn cả một bài luân lý giáo khoa thư : nào là khó khăn lắm mới kiếm được đồng tiền, nào là phải tiết kiệm không được hoang phí.

Còn những ông chồng cũng vậy, mỗi khi xin tiền mừng quan thầy giới hay khu xóm của mình, đều phải gãi đầu gãi tai, ấp úng nói chẳng nên lời.

Thế nhưng, gã xin kính cẩn nghiêng mình trước tinh thần trẻ trung của các chị, sẵn sàng chấp nhận mọi hy sinh và không nề quản bất cứ một khó khăn nào trong khi chu toàn trách nhiệm của mình. Thậm chí có những chị trong dịp tết phải đi chúc tuổi bà con họ hàng ở nơi xa, cũng vẫn tranh thủ về đúng giờ để tập hát. Rồi trong những bữa liên hoan, các chị vẫn cứ vô tư sinh hoạt hết mình, y như thời còn mặc "ríp" thiếu nhi, bé tẻo bé teo.

Bái phục. Bái phục.

Vì thế, nếu được phép đặt tên, gã sẽ rất thích thú và không ngần ngại gọi ca đoàn này bằng tên "Yamaha", nghĩa là "Già Mà Ham", "Già Mà Hát", "Già Mà Hay". Té ra Già Mà...Ham Hát Hay!

Thật là hết xảy!

Gã Siêu gasieu@gmail.com

VỀ MỤC LỤC

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ

giasivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc "Trợ lực Giáo sĩ" bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những "Linh mục" không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA

Duoc chon giua loai nguoi va cho loai nguoi; C
